



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ

<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>

KỶ NIỆM 95 NĂM

NGÀY THÀNH LẬP CHI BỘ AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG CỜ ĐỎ

10/11/1929 - 10/11/2024



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
II
2024
NĂM THỨ 35



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy phát biểu tại buổi dự họp lệ tháng 10/2024 của Chi bộ khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy. Ảnh: An Bình.



Đồng chí Phạm Văn Hiếu (ngồi giữa), Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố, Trưởng Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ TP Cần Thơ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 phát biểu kết luận cuộc họp của Tiểu ban để bàn việc thành lập các Tổ giúp việc trực thuộc Tiểu ban. Ảnh: Phương Nam.

Theo Quyết định số 1702-QĐ/TU ngày 26/9/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm đồng chí Lê Văn Điện, Thành ủy viên, Phó Hiệu Trưởng phụ trách, điều hành Trường Chính trị thành phố, nay giữ chức Hiệu Trưởng Trường Chính trị thành phố. Thời gian giữ chức vụ 5 năm, kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm. Trong ảnh: Đồng chí Lê Tấn Thủ, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, trao quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy cho đồng chí Lê Văn Điện. Ảnh: Ngọc Thanh.





Bác Hồ với các anh hùng, chiến sĩ thi đua ngành nông nghiệp năm 1957 - Ảnh: TTXVN

“Những chi bộ tốt chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy. Có kết quả tốt đẹp đó là do chi bộ tốt, chi đoàn tốt; do cán bộ, đảng viên và đoàn viên đều làm gương mẫu tốt, lôi cuốn đồng bào cả làng làm theo”. Còn ngược lại là do “có tình trạng như thế là vì nhiều đồng chí cán bộ và đảng viên còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi và chủ nghĩa địa phương, chỉ thấy lợi ích riêng mà không thấy lợi ích chung của Nhà nước”

Hồ Chí Minh toàn tập,
Nxb. Chính trị Quốc gia, 2011, tập 14, tr.193-195.





CHịu TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGỌC TÂM

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ PHAN VĂN THẾP,

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

ĐỒNG CHÍ PHẠM THẾ VINH,

PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

TỔNG HỢP, TRÌNH BÀY

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN KHÁNH DUY,

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO - DƯ LUẬN XÃ HỘI

ĐỒNG CHÍ VÕ TẤN VINH,

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO - DƯ LUẬN XÃ HỘI

SỬA BẢN IN

ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ HOÀNG PHƯƠNG

ĐỒNG CHÍ LƯƠNG THỊ HOÀNG OANH

- Giấy phép xuất bản số: 16/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 29/12/2023.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.800 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn.
Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiếu tháng 11/2024.
- Bìa 1: Khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (tại thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ). Ảnh: Lê Phú.
- Lưu hành nội bộ.

MỤC LỤC

Chính trị

- 03** Phát huy tinh Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 06** Chống lãng phí
- 10** Chủ tịch nước Lương Cường tuyên thệ nhậm chức

Sinh hoạt tư tưởng

- 12** Phản bác, phê phán quan điểm sai trái và nhận thức lệch lạc về nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm

- 16** Hoàng Văn Thụ lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam
- 18** Giá trị, tầm vóc và ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga bất diệt
- 22** Giá trị lịch sử của Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ - niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Cần Thơ
- 26** Kỷ niệm 84 năm Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (23/11/1940 - 23/11/2024)
- 28** Đề cương tuyên truyền 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

- 40** Triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị “về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”

Thông tin - Thời sự

- 42** TIN THÀNH PHỐ
- 44** TIN TRONG NƯỚC
- 54** HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI
- 60** VĂN BẢN MỚI



PHÁT HUY TÍNH ĐẢNG

TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÔ LÂM

*Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*



Ban biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm với tựa đề: “Phát huy tính Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.
Ảnh nguồn: <https://dangcongsan.vn>.*

Cùng với việc thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước ta đã và đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới là dấu mốc, là bước chuyển quan trọng. Lần đầu tiên Đảng ta ban hành một Nghị quyết chuyên đề về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó xác định các mục tiêu chủ yếu là: Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát

triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Việc thực hiện thành công các mục tiêu này có ý nghĩa rất quan trọng, là tiền đề vững chắc để đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong gần 02 năm qua, chúng ta đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong đó, xây dựng pháp luật có nhiều đổi mới, năng lực phản ứng chính sách được nâng cao, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác tổ chức thực hiện pháp luật ngày càng gắn kết hơn với xây dựng và hoàn thiện pháp luật; cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh và có những kết quả nhất định; công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai bài bản, thường xuyên và đạt được nhiều kết quả với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực, qua đó giúp tăng cường một bước kỷ cương, trách nhiệm, tính nghiêm minh trong thực thi công vụ.

Tuy nhiên, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Nhận thức về tầm quan



trọng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có lúc, có nơi chưa đồng đều. Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng tính khả thi không cao; hệ thống pháp luật còn có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa tạo dựng được môi trường thực sự thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn chồng chéo, chồng lấn giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành chưa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, làm thay công việc của địa phương dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn hạn chế. Tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu, còn một bộ phận cán bộ chưa chủ động, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ; tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, “đổ lỗi” cho hệ thống pháp luật để không thực hiện chức trách, nhiệm vụ vẫn còn tồn tại ở một số bộ, ngành, địa phương.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên đã làm suy giảm ý nghĩa, vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên thực tiễn.

Để thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi tiếp tục phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó cần chú ý các vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, Đảng ta là Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng là tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện, bao trùm mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là biện pháp, cách thức để thực hiện thành công mục tiêu của Đảng ta đã được xác định trong Điều lệ Đảng: “*xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ,*

giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản”. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chính sách; lãnh đạo thể chế hóa đường lối, chính sách thành pháp luật để quản lý Nhà nước và xã hội. Như vậy, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phải liên tục được hoàn thiện để thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Để thực hiện tốt công tác này cần có cơ chế kiểm soát hiệu quả việc thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, phải có quy trình xây dựng pháp luật chặt chẽ, khoa học, dân chủ để chính sách, pháp luật thể hiện được đầy đủ ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thu hút mọi nguồn lực cho sự phát triển; nhưng cũng phải linh hoạt để kịp thời phản ứng chính sách, có giải pháp xử lý kịp thời các vấn đề thực tiễn phát sinh làm chậm sự phát triển theo nguyên tắc bảo vệ, bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc là trước hết và trên hết. Là cơ quan thực hiện quyền lập pháp, Quốc hội cần đóng vai trò chủ đạo, có các giải pháp bảo đảm hệ thống pháp luật được ban hành đáp ứng được các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần phát huy vai trò là cơ quan có thẩm quyền giải thích pháp luật để những vướng mắc trong thực thi các đạo luật được xử lý kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống. Trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, Chính phủ cần theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật để kịp thời phát hiện những quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với thực tiễn, cản trở đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực đầu tư, sản xuất, kinh doanh để có biện pháp xử lý, không để một số điều luật trở thành điểm nghẽn cản trở thực hiện quyền con người, quyền công dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng phát huy dân chủ để Nhân dân tham gia hoạt động quản lý Nhà nước theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bộ máy nhà nước được tổ chức khoa học, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoạt động công vụ phải bảo đảm sự tuân thủ pháp





luật, thực hiện quyền hạn theo chức trách, thẩm quyền, có sự thanh tra, kiểm tra chặt chẽ. Bên cạnh đó, với đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng thì các vị trí lãnh đạo trong bộ máy nhà nước được cơ cấu các vị trí lãnh đạo cấp ủy đảng tương ứng chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, hình thành cơ cấu lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với hoạt động quản lý nhà nước. Từ nguyên lý và thực tiễn này, để phát huy hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với xã hội bằng pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì cần phải tăng cường đồng thời 02 yếu tố: đức trị và pháp trị. Trong đó, yếu tố “đức trị” là sự phát huy các ưu điểm, thế mạnh, vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở Đảng, tính tiên phong, nêu gương của cán bộ đảng viên để dẫn dắt yếu tố “pháp trị” là việc thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật. Sự thượng tôn pháp luật là biểu hiện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vì vậy, cán bộ đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân theo pháp luật. Bên cạnh đó, cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực mình quản lý, do đó, Đảng viên là công chức, viên chức cần tích cực giải quyết công việc theo thẩm quyền và hoàn thành tốt nhiệm vụ; chủ động phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nhất là các khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật để kịp thời có giải pháp hoặc tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý. Hay nói cách khác, sẽ không có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên thực tế nếu như cán bộ, đảng viên, cơ quan Nhà nước thờ ơ, thiếu trách nhiệm, vô cảm với quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy đạo đức cách mạng của từng cán bộ đảng viên, tinh thần trách nhiệm, chủ động của từng cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước thì các mục tiêu cải cách hành chính, cải cách tư pháp được thực hiện; người dân, doanh nghiệp sẽ thực sự là trung tâm, là đối tượng phục vụ theo nguyên tắc thượng tôn pháp luật thì pháp luật sẽ đi vào cuộc sống, pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện, đầy đủ mọi quan hệ xã hội. Kết quả là, xã hội sẽ vận hành và phát triển theo đúng đường lối, chính sách mà Đảng đã ban hành. Từ đó, đất nước ta sẽ đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo đúng Cương lĩnh và mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2045 mà Đảng ta đã đề ra.

Ba là, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhân dân được xác định là người làm chủ theo quy định pháp luật và vận hành theo nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tuy nhiên, để có dân chủ thực chất thì bên cạnh việc phải có hệ thống pháp luật hoàn thiện theo các tiêu chí của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì sự vận hành hiệu quả của hệ thống chính trị cũng phải đáp ứng, phù hợp với nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Cũng tương tự như trong quản lý nhà nước, vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở Đảng và sự phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đức hi sinh vì sự nghiệp chung của cán bộ đảng viên có ý nghĩa quan trọng trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội.

Để làm được điều này, cần đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ sở Đảng, đảm bảo hoạt động sinh hoạt chi bộ thực chất, hiệu quả. Bên cạnh việc triển khai, quán triệt, học tập văn bản, nghị quyết của cấp trên như cách làm hiện nay thì nội dung sinh hoạt chi bộ cơ sở Đảng cần nghiên cứu, bổ sung các chuyên đề như: Nội dung pháp luật cần triển khai; các vấn đề mà thực tiễn pháp lý đặt ra liên quan đến quyền lợi của người dân; vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cần giải quyết; các vấn đề dư luận xã hội, quần chúng quan tâm cần định hướng về quan điểm, nội dung chính sách, pháp luật và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch... Để đạt được các mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì những vấn đề thiết thực này cần được các cấp ủy thảo luận, quán triệt đến đảng viên ngay từ cơ sở với tinh thần mỗi chi bộ là một tế bào của Đảng ta. Để Đảng vững mạnh thì mỗi chi bộ cơ sở cần phát huy vai trò, đổi mới hoạt động sinh hoạt để có những đóng góp thiết thực cho Đảng. Mỗi đảng viên là nhân tố quan trọng lan tỏa tinh thần dân chủ và thượng tôn pháp luật đến nhân dân; để từ đó phát huy dân chủ trong Nhân dân, làm cho mọi cá nhân, tổ chức đồng tình, ủng hộ với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ động tuân thủ, thực thi pháp luật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, Nhân dân là chủ thể của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi công dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật thì sẽ tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam ●



Chống lãng phí

TÔ LÂM

*Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Ảnh: TTXVN.

1. Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm công tác phòng, chống lãng phí, đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận về vấn đề này và lãnh đạo cả hệ thống chính trị, toàn dân tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả. Trước yêu cầu tăng cường nguồn lực, khơi dậy sức dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phòng, chống lãng phí đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất khẩn trương, cấp bách.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng phòng, chống lãng phí. Bác căn dặn “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”⁽¹⁾; Người chỉ rõ “Tham ô có hại nhưng lãng phí có khi còn hại nhiều hơn: Nó tai hại hơn tham ô vì lãng phí rất phổ biến...”⁽²⁾; “Lãng phí tuy không lấy của công đút túi, song kết quả cũng rất tai hại cho Nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai

hại hơn nạn tham ô”⁽³⁾; Người nhiều lần nhấn mạnh “Phải quý trọng của công: Tất cả cái ăn, cái mặc, cái dùng của các cô, các chú là mồ hôi nước mắt của đồng bào. Phải tiết kiệm, giữ gìn, không được lãng phí”⁽⁴⁾; “Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc ở trong lòng”. Nếu chiến sĩ và Nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và Nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy”⁽⁵⁾. Không chỉ là thường xuyên căn dặn, nhắc nhở, bàn luận về tiết kiệm, chống lãng phí dưới góc độ lý luận, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương mẫu mực, sáng ngời về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã truyền cảm hứng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua, huy động, hội tụ tiềm lực, sức mạnh chiến thắng thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.





Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận về phòng, chống lãng phí. Ngày 21/8/2006, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; ngày 25/5/2012, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Kết luận số 21-KL/TW về việc “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương (khóa X); ngày 21/12/2012, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW về việc “Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; ngày 25/12/2023, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí... chưa có chuyển biến rõ rệt... phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế... Tham nhũng, lãng phí... vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp... ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội”⁽⁶⁾. Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X ban hành Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 1998; Quốc hội đã thông qua Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và năm 2013; Hiến pháp năm 2013 quy định “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước”⁽⁷⁾.

Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hiến pháp và quy định của pháp luật, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương đã xác định rõ hơn trách nhiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lãng phí. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khai thác, sử dụng các nguồn lực của đất nước được nâng lên. Ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập đến chấp hành dự toán và quyết toán;

mua sắm, trang bị, quản lý và sử dụng tài sản, phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc trong các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách thực hiện theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định; công tác quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn, tài sản nhà nước có chuyển biến tích cực. Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước được triển khai; quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, ý thức tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã góp phần đưa công cuộc đổi mới đạt những thành tựu vĩ đại; đạt và vượt hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội qua các nhiệm kỳ, kể cả trong bối cảnh có những thách thức chưa từng có tiền lệ như dịch bệnh, thiên tai; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước.

Bên cạnh kết quả, lãng phí còn diễn ra khá phổ biến, dưới nhiều dạng thức khác nhau, đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng cho phát triển. Trong đó, gây suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Hơn thế, lãng phí còn gây suy giảm lòng tin của người dân với Đảng, Nhà nước, tạo rào cản vô hình trong phát triển kinh tế - xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước. Một số dạng thức của lãng phí đang nổi lên gay gắt hiện nay, đó là: Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn công cuộc đổi mới dẫn đến khó khăn, cản trở việc thực thi, gây thất thoát, lãng phí các nguồn lực. Lãng phí thời gian, công sức của doanh nghiệp, cá nhân khi thủ tục hành chính rườm rà, dịch vụ công trực tuyến chưa thuận tiện và thông suốt. Lãng phí cơ hội phát triển của địa phương, của đất nước do bộ máy nhà nước có nơi, có lúc hoạt động chưa hiệu quả, một bộ phận cán bộ những nhiều, thiếu năng lực, né tránh, đùn đẩy công việc, sợ trách nhiệm; do chất lượng, năng suất lao động



thấp. Lãng phí tài nguyên thiên nhiên; lãng phí tài sản công do quản lý, sử dụng chưa hiệu quả, trong đó giải ngân vốn đầu tư công; cổ phần hóa, xử lý thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, các dự án sử dụng nhiều tài nguyên đất và nước; thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia, các gói tín dụng hỗ trợ phát triển an sinh xã hội hầu hết rất chậm. Lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của Nhân dân diễn ra dưới nhiều hình thức.

Ngoài những nguyên nhân dẫn đến từng dạng thức lãng phí, còn do thực thi các nghị quyết, chỉ thị, văn bản pháp luật về phòng, chống lãng phí trong thực tế vẫn còn hạn chế; hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ, một số chưa phù hợp thực tế nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung; xử lý lãng phí chưa được đề cao, thường gắn với xử lý tham nhũng như hệ lụy kéo theo. Chưa tạo được phong trào thi đua rộng khắp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng như dư luận xã hội mạnh mẽ để phê phán, lên án những hành vi gây lãng phí. Việc xây dựng văn hóa tiết kiệm, không lãng phí trong xã hội chưa được quan tâm đúng mức.

2. Chúng ta đang đứng trước cơ hội lịch sử để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây cũng là thời điểm để định hình tương lai của chúng ta. Để nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, gia tăng mạnh mẽ nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, làm giàu cho đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, công tác phòng, chống lãng phí cần được triển khai quyết liệt, đồng bộ với những giải pháp hữu hiệu, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, trở thành tự nguyện, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, văn hóa ứng xử trong thời đại mới; chú trọng một số giải pháp trọng tâm, sau đây:

Thứ nhất, cần thống nhất nhận thức đấu tranh phòng, chống lãng phí là cuộc chiến chống “giặc nội xâm” đầy cam go, phức tạp; là một phần của cuộc đấu tranh giai cấp; có vị trí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xây dựng Đảng ta vững mạnh, “là đạo đức, là văn

minh” Tập trung tuyên truyền sâu rộng, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và người lao động, trước hết là sự nêu gương của người đứng đầu tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân khu vực công, khu vực tư về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm, chống lãng phí phải được thể hiện rõ nét qua những cam kết, kế hoạch, có lãnh đạo, có chỉ tiêu cụ thể, tiến hành thường xuyên, triệt để. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thứ hai, tập trung hoàn thiện và tổ chức triển khai có hiệu quả thể chế phòng, chống lãng phí; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công. Ban hành quy định của Đảng nhận diện cụ thể những biểu hiện lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; quy định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống lãng phí; xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí; xây dựng cơ chế thực sự hữu hiệu cho giám sát, phát hiện lãng phí của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân. Đẩy mạnh phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí lớn tài sản công theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”.

Thứ ba, tập trung giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực chăm lo Nhân dân và phát triển đất nước. Trọng tâm là: (i) Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật, coi đây là yếu tố





quan trọng để phòng, chống lãng phí. Trong đó, xây dựng pháp luật phải xuất phát từ thực tiễn; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không cầu toàn, không nóng vội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, giải quyết, khắc phục điểm nghẽn, mở rộng không gian, tạo đà cho phát triển. Thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực. Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước. Hoàn thiện các quy định xử lý hành vi lãng phí; các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi để giảm thiểu lãng phí. (ii) Cải cách triệt để, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp; chống bệnh quan liêu. (iii) Sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực hiệu quả; tăng cường tính bền vững, tối ưu hóa quy trình làm việc; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém. Sớm hoàn thành cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Tổng kết, nhân rộng kinh nghiệm triển khai dự án đường dây 500 kv mạch 3 Quảng Trạch (Quảng Bình) - Phố Nối (Hưng Yên) để rút ngắn thời gian thực hiện các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, công trình trọng điểm, liên vùng, dự án có tác động lan tỏa. (iv) Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Có các giải pháp cụ thể tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị lao động Việt Nam trong giai đoạn mới.

Thứ tư, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”, “cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”. Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức; khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thói quen quý trọng tài sản của Nhà nước, công sức của Nhân dân, sự đóng góp của tập thể và công sức của mỗi cá nhân; coi việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ hằng ngày. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng văn hóa tiết kiệm, ý thức tiết kiệm; tư duy làm việc khoa học, quản lý thời gian hiệu quả, hình thành trách nhiệm đạo đức xã hội gắn với thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật.

V.I. Lênin nói “Chúng ta phải thực hành tiết kiệm tới mức trong bộ máy nhà nước của chúng ta. Chúng ta phải bài trừ mọi vết tích lãng phí mà nước Nga quân chủ và bộ máy quan liêu tư bản chủ nghĩa của nó đã để lại đây rầy”⁽⁸⁾; Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu nhấn mạnh “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải khắc phục khuyết điểm, tức là phải tăng gia sản xuất, tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công”⁽⁹⁾; để đưa đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập nước, nhất định chúng ta phải quyết tâm phòng, chống lãng phí gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực •

(1) (2) (3) (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.7, tr.357, 345, 357, 362.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.221.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.92, 93.

(7) Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2013, tr.12.

(8) V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1979, t.45, tr.458-459.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.110. <https://tuyengiao.vn/chong-lang-phi-156960>



CHỦ TỊCH NƯỚC LƯƠNG CƯỜNG TUYÊN THỆ NHẬN CHỨC

✍ B.B.T (t/h)

Chiều 21/10, với 440/440 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm 91,67% tổng số đại biểu Quốc hội), Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bầu đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.



Chủ tịch nước Lương Cường tuyên thệ nhận chức trước Quốc hội, đồng bào cử tri cả nước.

Ảnh: Gia Hân/<https://thanhnien.vn>.

Sau khi Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước, đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị đã chính thức tuyên thệ nhận chức Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Đúng 16 giờ 40 phút ngày 21/10, tân Chủ tịch nước Lương Cường bước lên bục thực hiện nghi lễ tuyên thệ.

Chủ tịch nước Lương Cường tuyên thệ: “Dưới cờ đỏ sao vàng thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội và đồng bào cử tri cả nước, tôi, Chủ tịch nước Lương Cường xin tuyên thệ: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Hiến pháp, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó”.



Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam tặng hoa chúc mừng tân Chủ tịch nước Lương Cường và tri ân Tổng Bí thư Tô Lâm với những đóng góp trong thời gian giữ cương vị Chủ tịch nước (từ tháng 5/2024 tới nay).

Ảnh: Gia Hân/ <https://thanhnien.vn>.



TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA ĐỒNG CHÍ LƯƠNG CƯỜNG

- ▶ Họ và tên: LƯƠNG CƯỜNG
- ▶ Ngày, tháng, năm sinh: 15/8/1957
- ▶ Quê quán: Phường Dũ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- ▶ Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước
- ▶ Lý luận chính trị: Cao cấp
- ▶ Ngày vào Đảng: 7/1978.
- ▶ Ông là Ủy viên Trung ương Đảng khóa XI, XII, XIII; Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII; Thường trực Ban Bí thư khóa XIII.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng 2/1975

Tham gia Quân đội.

5/2003 - 3/2006

Phó Tư lệnh về Chính trị, Bí thư Đảng ủy Quân đoàn 2; Thiếu tướng (tháng 2/2006).

4/2006 - 12/2007

Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Quân đoàn 2; Thiếu tướng.

1/2008 - 5/2011

Ủy viên Trung ương Đảng khóa XI (1/2011), Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Quân khu 3; Trung tướng (8/2009).

6/2011 - 12/2015

Ủy viên Trung ương Đảng khóa XI; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng cục Chính trị; Thượng tướng (tháng 12/2014).

1/2016 - 4/2016

Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; Thượng tướng.

5/2016 - 12/2020

Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, Ủy viên Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương; Đại tướng (01/2019); Ủy viên Ban chỉ đạo TW về Phòng, chống tham nhũng; Ủy viên Tiểu ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Trung ương.

1/2021 - 4/2024

Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII; Ủy viên Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương; Đại biểu Quốc hội khóa XV; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương; Nâng lương Đại tướng (tháng 1/2023); Ủy viên Ban chỉ đạo TW về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ủy viên Tiểu ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Trung ương.

5/2024 - đến nay

Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII; Thường trực Ban Bí thư Khóa XIII; Đại biểu Quốc hội khóa XV; Phó Trưởng ban chỉ đạo TW về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Từ ngày 21/10/2024

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026.





PHẢN BÁC, PHÊ PHÁN QUAN ĐIỂM SAI TRÁI VÀ NHẬN THỨC LỆCH LẠC VỀ NGUYÊN TẮC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Ban Biên tập xin giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết: “Phản bác, phê phán quan điểm sai trái và nhận thức lệch lạc về nguyên tắc tự phê bình và phê bình” của PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đăng trên Tạp chí Tuyên giáo.

Tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc tổ chức, hoạt động và là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng. Các thế lực thù địch luôn xuyên tạc, phủ nhận nguyên tắc này. Hơn nữa, khi một số cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện không nghiêm, hiệu quả thấp thì ngay trong nội bộ Đảng cũng xuất hiện những nhận thức lệch lạc về nguyên tắc này. Nhận diện đầy đủ để đấu tranh phản bác, phê phán, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguyên tắc tự phê bình và phê bình là nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay đã khẳng định vai trò quyết định của công tác xây dựng Đảng, trong đó “sự chặt chẽ về nguyên tắc là vấn đề sống còn của Đảng và bảo đảm quan trọng nhất cho sức sống, sự trong sạch và vững mạnh của Đảng”. Điều lệ Đảng đã xác định tự phê bình và phê bình trong Đảng là 1 trong 5 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Nghị quyết Trung ương 4 các khoá XI, XII và XIII đều xác định 3 nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng để tập trung những giải pháp khắc phục, trong đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ là vấn đề cấp bách nhất. Giải pháp đầu tiên được xác định và quán triệt trong cả 3 nghị quyết nêu trên đều nhấn mạnh nhiệm vụ tự phê bình và phê bình.

Trên thực tế, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng được chú trọng, thực hiện nghiêm





túc, bài bản, nền nếp, đem lại những kết quả quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần khắc phục được những khuyết điểm trong mỗi tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, vẫn còn không ít nơi thực hiện hình thức, đối phó, hiệu quả thấp, từ đó, các thế lực thù địch luôn tìm cách xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận vai trò của nguyên tắc này; đồng thời xuất hiện những khuynh hướng tư tưởng lệch lạc ngay trong cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên. Cụ thể là:

Thứ nhất, thiếu tin tưởng vào tác dụng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu độc đoán, gia trưởng, thích xu nịnh, ít lắng nghe phê bình, thậm chí ngấm ngấm trả thù người phê bình mình, làm cho cấp ủy, tổ chức đảng mất dân chủ, tự phê bình và phê bình trở thành hình thức. Ở những cấp ủy, tổ chức đảng mắc khuyết điểm kéo dài trong thực hiện nguyên tắc làm cho đảng viên cả cũ và mới thực hiện đối phó, chiếu lệ, hiệu quả thấp, hậu quả là thiếu tin tưởng vào tác dụng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Từ đó xuất hiện tư tưởng cho rằng nguyên tắc này thiếu tính khả thi, không có tác dụng cho dù hằng tháng, hằng năm hay mỗi nhiệm kỳ đại hội đều thực hiện nhưng chỉ là đối phó, để báo cáo cấp trên.

Thứ hai, thiếu trung thực trong tự phê bình.

Mặc dù nguyên tắc tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau, nhất là dịp sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng nhưng không ít tổ chức đảng coi nhẹ, làm qua loa, cốt cho xong. Không thể phủ nhận thực trạng một bộ phận đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao khi chưa có ai biết hoặc có biết nhưng không dám đấu tranh, phê bình. Đây cũng là cái cớ để các thế lực thù địch khoét sâu, thổi phồng khuyết điểm, chỉ khai thác những mặt trái. Điều đó càng làm cho không ít cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên thiếu tin tưởng vào tác dụng của nguyên tắc này, không tự giác, không thật thà nhận khuyết điểm ngay cả khi mắc khuyết điểm cần phải sửa chữa.

Thứ ba, thiếu bản lĩnh trong phê bình.

Phê bình khuyết điểm của người khác là một việc khó, nhất là phê bình đồng chí nhưng lại là cấp trên trực tiếp quản lý mình thì càng khó hơn. Ngay cả trước những dấu hiệu sai trái nhưng cũng không dám thẳng thắn đấu tranh, không dám thực hiện quyền bảo lưu ý kiến. Viện dẫn vào những hạn chế trong tiến hành tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị ra sức rêu rao rằng: Tự phê bình và phê bình trong Đảng không có tác dụng, trái lại còn nuôi dưỡng tư tưởng xu nịnh nhau, nhất là nịnh cấp trên. Thực chất đây là những luận điệu có ý đồ chính trị xấu, xem xét, đánh giá, nhận định phiến diện, cố tình xuyên tạc, phủ nhận mục đích, bản chất nguyên tắc và hoạt động tự phê bình và phê bình của Đảng ta.

Thứ tư, thiếu tin tưởng vào cơ chế bảo vệ người phê bình.

Mặc dù Đảng đã ban hành các quy định nhằm bảo vệ người đấu tranh phê bình, thậm chí tố cáo những vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhưng trên thực tế vẫn có rất ít trường hợp được bảo vệ hiệu lực và hiệu quả. Do vị trí công tác, cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác gắn bó với cấp ủy, tổ chức đảng nơi sinh hoạt mà đảng viên đó bị chi phối, ngại đấu tranh bảo vệ chân lý, lẽ phải, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nếu phải chuyển công tác đi nơi khác thì cũng khó có nơi nào chấp nhận người “chuyên đấu đá”, đã “gây mất đoàn kết” ở nơi họ công tác. Do đó, hiện tượng tố cáo giấu tên, nặc danh hay gửi thông tin cho các cơ quan kiểm tra đảng, thanh tra nhà nước, báo chí của đảng viên trong nội bộ cấp ủy, tổ chức đảng khi người có sai phạm khi đương chức, đã chuyển công tác hay đã nghỉ hưu, thậm chí lên chức cao hơn rồi mới bị phát hiện xử lý, làm giảm lòng tin của đảng viên và Nhân dân đối với tính khả thi của nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Vì vậy, một mặt phải tích cực đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và nhận thức lệch lạc ngay trong đội ngũ đảng viên có hiệu quả, mặt khác phải





lấy “phòng” là quan trọng, lấy “xây” là chính, vì nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh sẽ là cách tốt nhất để “miễn dịch” với những tư tưởng sai trái, thù địch và phải thực hiện đồng bộ những giải pháp sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, đảng viên nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, thì cũng như giấu giếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng, nguy đến tính mệnh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽¹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhờ tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đúng đắn mà những mâu thuẫn, bất đồng, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân được giải quyết có lý, có tình, không để tích tụ lại từ nhỏ thành lớn, phá hoại khối đoàn kết thống nhất của Đảng, không để những người thiếu thiện chí với Đảng lợi dụng những bất đồng, những mâu thuẫn đó gây chia rẽ Đảng. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn vai trò của tự phê bình và phê bình trong Đảng thì tự phê bình và phê bình như “rửa mặt hằng ngày”, thực sự trở thành quy luật phát triển của Đảng.

Hai là, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, tổ chức đảng, thực hiện đầy đủ, đúng đắn nội dung và hình thức tự phê bình và phê bình.

Hoạt động tự phê bình và phê bình diễn ra chủ yếu trong sinh hoạt đảng. Chỉ trong sinh hoạt đảng thì đảng viên mới được lấy tư cách là đảng viên để phê bình đồng chí của mình và phê bình các tổ chức của Đảng.

Chủ thể của hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng là mọi đảng viên của Đảng, là tất cả các tổ chức trong Đảng, từ Đại hội đại

biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cho đến các tổ đảng ở các chi bộ của Đảng đều phải tự phê bình và phê bình. Trong quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn coi trọng tự phê bình và phê bình:

Nội dung tự phê bình và phê bình trong Đảng bao gồm toàn bộ các mặt hoạt động cả Đảng và của mọi cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện hiện nay cần hướng vào việc thực hiện các nghị quyết của Đảng; thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, thực hiện nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, cần chú trọng phê phán những quan điểm lệch lạc, sai trái, những tệ nạn gia trưởng, độc đoán, quan liêu, hối lộ, tham nhũng, sự vô trách nhiệm, vô tổ chức kỷ luật, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Hình thức tự phê bình và phê bình trong Đảng bao gồm tự phê bình và phê bình của cấp trên đối với cấp dưới, cấp dưới phê bình cấp trên; cán bộ, đảng viên phê bình cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và phê bình cùng cấp... Được thể hiện qua các hình thức như: Hội nghị chi bộ, đảng bộ thường kỳ, các đại hội Đảng các cấp, các đợt sinh hoạt chính trị tập trung, các báo cáo hằng tháng, hằng quý của cấp dưới với cấp trên, báo cáo nhiệm kỳ đại hội của cấp trên trước cấp dưới và qua các phương tiện thông tin đại chúng...

Thứ ba, đảm bảo tính chất của tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Tính đảng là phải trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng để tự phê bình và phê bình; phải đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng và hành động sai trái; không chấp nhận tính thụ động, bàng quan với những sai lầm, khuyết điểm của bản thân và của đồng chí mình. Tính đảng còn thể hiện ở việc tự phê bình và phê bình ngay khi thấy có những biểu



hiện lệch lạc, phải đối chiếu với yêu cầu tư cách, tiêu chuẩn đảng viên, cán bộ và những quy định của Đảng để tự phê bình và phê bình, không đợi đến khi sai lầm, khuyết điểm đã rõ, có bằng chứng pháp lý mới tiến hành tự phê bình và phê bình.

Tính giáo dục là tự phê bình và phê bình của Đảng nếu được hiểu đúng, thực hiện đúng thì tự bản thân nó đã chứa đựng tính giáo dục sâu sắc. Tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản nhằm mục đích chính là củng cố Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, phong cách công tác, phát triển trí tuệ, nâng cao năng lực của cán bộ, đảng viên... Đây là những điểm thể hiện rõ nhất tính giáo dục sâu sắc của tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản.

Tính khách quan, trung thực, chân thành và công khai, thể hiện ở sự khoa học, công tâm của cả người tự phê bình và người phê bình. Phê bình như chữa bệnh cứu người, cho nên phải chân thành, phải thân ái, trên tình đồng chí, tránh biến tự phê bình và phê bình thành những cuộc cãi vã, vi phạm nhân phẩm của cán bộ, đảng viên.

Tự phê bình và phê bình công khai có nghĩa là công khai nói rõ những ưu điểm, khuyết điểm của mình và của đồng chí mình; phân tích, xem xét, đánh giá mọi công việc của tổ chức đảng trước mặt cán bộ, đảng viên và tiến hành trong tổ chức đảng. Không phê bình trước mặt mà “nói sau lưng”, đó là việc làm không trong sáng.

Tính cụ thể, thiết thực và kịp thời là đòi hỏi tự phê bình và phê bình phải cụ thể, thiết thực, phải có nội dung, có địa chỉ; phải chỉ ra được đúng, sai, nguyên nhân và cách khắc phục; phải gắn với điều kiện cụ thể, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, với chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên.

Tính kịp thời là phải tự phê bình và phê bình ngay lập tức những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và của tổ chức đảng, không để chúng tích tụ lại, trầm trọng thêm; ngăn chặn không để chúng tái diễn ở cán bộ, đảng viên và cấp ủy, tổ chức đảng khác.

Thứ tư, thực hiện đúng phương pháp thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Phải cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo và khéo léo về cách thức tiến hành, phải thể hiện rõ những đặc tính cơ bản của tự phê bình và phê bình của Đảng. Việc khéo léo sử dụng tự phê bình và phê bình sẽ làm tăng chất lượng. Phê bình người nào, khi nào, nói những gì, bằng cách nào, nói đến mức độ nào... phải biết xử thế một cách tế nhị, khôn khéo thì người nghe mới dễ tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm nhanh chóng. Ngược lại, sử dụng không khéo tự phê bình và phê bình thì hiệu quả thu được thấp, thậm chí còn gây tác hại. Tuy nhiên, nếu né tránh lựa chiều khi tự phê bình và phê bình tác hại sẽ lớn hơn.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng luôn được đặt ra cấp bách, nhất là trong bối cảnh, tình hình hiện nay. Vì vậy, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phải luôn kiên định lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng; xa rời, từ bỏ nguyên tắc này là xa rời, từ bỏ Đảng từ bản chất. Đồng thời, đề cao cảnh giác, nhận diện rõ bản chất, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị; chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc nguyên tắc này. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nêu cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình như “rửa mặt hằng ngày” để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên “phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng”⁽²⁾, để Đảng ta luôn “là đạo đức, là văn minh” ●

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.5, tr.301.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng (tại Đại hội IV), Nxb. Sự thật, H, 1977, tr.97.



Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

HOÀNG VĂN THỤ LÃNH ĐẠO TIỀN BỐI TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



Chân dung đồng chí Hoàng Văn Thụ.
Ảnh tư liệu.

Đồng chí Hoàng Văn Thụ - người con ưu tú của mảnh đất Xứ Lạng đã trọn đời chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập tự do của dân tộc. Nhân kỷ niệm 115 Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2024) là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng kiên cường, bất khuất của đồng chí nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

Quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ

Đồng chí Hoàng Văn Thụ sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, lao động cần cù và hiếu học tại thôn Phạc Lạn, tổng Nhân Lý, châu Văn Uyên, nay là thôn Nhân Hòa, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Ở tuổi thiếu niên, được học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt thị xã Lạng Sơn. Trong thời gian học tập tại đây, đồng chí được biết đến của các phong trào yêu

PHÒNG TT-BC-XB (t/h)

nước diễn ra sôi nổi khắp cả nước, đặc biệt là cuộc đấu tranh của thanh niên, học sinh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu (1925), để tang nhà yêu nước Phan Chu Trinh (1926), từ đó đã thôi thúc Hoàng Văn Thụ cùng các học sinh yêu nước trong Trường Tiểu học Pháp - Việt nghiên cứu tài liệu tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sau đó tham gia rải truyền đơn ở thị xã Lạng Sơn.

Năm 19 tuổi, đồng chí Hoàng Văn Thụ sang Trung Quốc, bắt liên lạc của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ở khu vực Long Châu - Nam Ninh, Trung Quốc. Trong thời gian này, Hoàng Văn Thụ vừa làm công việc của một người thợ cơ khí, vừa thâm nhập tuyên truyền gây dựng các cơ sở quần chúng bí mật giúp đỡ cách mạng Việt Nam. Cuối năm 1928, đồng chí Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930), đồng chí Hoàng Văn Thụ được phân công phụ trách để phát triển phong trào cách mạng ở tỉnh Lạng Sơn. Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930-1931), thực dân Pháp ra sức đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam, đồng chí được giao nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo phát triển mở rộng phong trào quần chúng cách mạng ở Lạng Sơn và thành lập Ban cán sự Đảng tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1939, tại Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ mở rộng do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ triệu tập họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Trung ương Đảng đã cử đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Đến tháng 11 năm 1940, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7 diễn ra tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, đồng chí Hoàng Văn Thụ cùng với đồng chí Trường Chinh và đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I). Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đặc trách công tác công vận và binh vận của Đảng.





Ngày 25/8/1943, đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại ngõ Nam Diệm, khu Tám Mái (Hà Nội). Mặc dù bị tra tấn cực hình, đồng chí Hoàng Văn Thụ vẫn vững vàng trong tư thế hiên ngang của người chiến sĩ cộng sản trung thành với Đảng, với đồng bào, đồng chí. Không khuất phục được ý chí kiên cường của người chiến sĩ cộng sản, rạng sáng ngày 24/5/1944, kẻ thù đã xử bắn đồng chí tại Trường Mai (Hà Nội), trước giờ phút hy sinh anh dũng đồng chí Hoàng Văn Thụ đã nêu cao khí phách của người chiến sĩ cộng sản, hiên ngang trước quân thù, hô vang: Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm! Việt Nam độc lập muôn năm! trong niềm đau thương vô hạn của đồng chí, đồng bào.

Những bài học quý báu từ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ

Thứ nhất, đó là tinh thần yêu nước, giác ngộ lý tưởng cộng sản và kiên định lập trường giai cấp công nhân.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ đã để lại những bài học quý báu. Nổi bật là về bài học về tinh thần yêu nước, giác ngộ lý tưởng cộng sản và kiên định lập trường giai cấp công nhân. Ngay từ khi chưa giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, với lập trường của người yêu nước, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hiểu rõ nỗi khổ của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động, sớm tham gia hưởng ứng các cuộc vận động do tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phát động.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, chuyển biến tư tưởng của đồng chí từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin trải qua những giai đoạn thâm nhập thực tiễn trong nước và nước ngoài. Khi được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí nhanh chóng tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, giác ngộ lý tưởng cộng sản. Thời gian bị giam cầm trong nhà tù Hoà Lò, đồng chí tỏ rõ nghị lực phi thường, ý chí quật cường, bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản, có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của cách mạng. Hình ảnh hiên ngang, bất khuất của đồng chí Hoàng Văn Thụ trước pháp trường mãi mãi là bản anh hùng ca về khí tiết của người cộng sản trước quân thù.

Thứ hai, đồng chí Hoàng Văn Thụ với phẩm chất đạo đức cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản.

Với tinh thần yêu nước nồng nàn, sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng, đồng chí Hoàng Văn Thụ luôn nêu cao ý thức chấp hành tổ chức, kỷ luật của người đảng viên cộng sản, gương mẫu đi đầu, sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ khó khăn nhất, ý thức trách nhiệm cao với

công việc. Giữ nhiều cương vị lãnh đạo của Đảng, nhưng đồng chí không màng danh lợi cho bản thân, sống bình dị, nêu gương sáng về sự trung thành, lòng tận tụy phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đồng chí là một mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí luôn chăm lo đoàn kết đồng chí, đồng bào, có thái độ kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, đầu hàng, phản bội.

Thứ ba, trong tác phong của người lãnh đạo cách mạng.

Đồng chí Hoàng Văn Thụ luôn quan tâm, gây dựng, củng cố phong trào cách mạng, tận tụy vì nhiệm vụ, luôn chăm lo tới cơ sở và phong trào cách mạng. Trong đó, đồng chí có tác phong dân chủ, gần gũi, hoà đồng với Nhân dân, luôn thuyết phục người khác bằng phương pháp vừa có tính nguyên tắc, khoa học, vừa nhân ái, bao dung. Điều đó, làm nên những giá trị quy tụ được lòng người, làm cho Nhân dân tin vào Đảng, tự nguyện tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng. Đồng chí đã để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu về xây dựng tình đoàn kết, tinh thần tự phê bình và phê bình rất hữu ích cho công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ trong sạch, xây dựng đoàn kết nội bộ, gây dựng tình cảm thân ái, tôn trọng lẫn nhau.

Bên cạnh đó, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã thể hiện quan điểm cách mạng toàn diện của cán bộ lãnh đạo luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân, với cơ sở, sâu sát thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược, vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng vào hoàn cảnh cụ thể. Đồng chí đã trực tiếp giác ngộ, vận động quần chúng, đóng góp tích cực trong việc thành lập các chi bộ đảng và phát triển tổ chức đảng ở các Đảng bộ Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Vĩnh Yên, củng cố, xây dựng nhiều tổ chức cơ sở đảng ở Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh,...

Như vậy, gần 20 năm hoạt động yêu nước và cách mạng, dấu ấn hoạt động của đồng chí đã in đậm trên nhiều nẻo đường đất nước. Trên những cương vị trọng trách được Đảng và cách mạng giao, đồng chí Hoàng Văn Thụ luôn hoàn thành xuất sắc. Hiên ngang bước ra pháp trường và hy sinh oanh liệt ở tuổi 35, đồng chí là tấm gương người cộng sản mẫu mực, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tên tuổi của đồng chí mãi mãi in đậm trong lịch sử hào hùng của quê hương, đất nước ●

Tài liệu tham khảo

1. Lược trích theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Lạng Sơn
2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn 1931 - 1950, năm 1998.



*Kỷ niệm 107 năm Cách mạng Tháng Mười Nga
(07/11/1917 -07/11/2024)*

GIÁ TRỊ, TÂM VÓC VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA BẤT DIỆT

TS ĐẶNG THỊ THU HIỀN
Học viện Kỹ thuật Mật mã



Lãnh tụ Đảng Bôn-sê-vích V.I.Lênin tuyên bố thành lập chính quyền Xô Viết tại Đại hội Xô Viết ngày 07/11/1917 tại điện Smolny, ngay sau khi chiếm Cung điện mùa Đông. Ảnh tư liệu.

Cách đây 107 năm, ngày 07/11/1917, Cách mạng Tháng Mười Nga do V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo đã giành thắng lợi vẻ vang, mở ra bước ngoặt vĩ đại - khai sinh ra nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Cuộc cách mạng “trời long, đất lở” ấy mãi mãi đi vào lịch sử như một bản anh hùng ca bất diệt, với tính chất đột phá mở đường và dẫn đường, mang theo lý tưởng và khát vọng vô cùng cao đẹp: Xóa bỏ chế độ người bóc lột người.



Cách mạng Tháng Mười Nga đã hiện thực hóa những khát vọng cháy bỏng từ ngàn đời của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột về một xã hội tốt đẹp, công bằng, bình đẳng, bác ái. Dù năm tháng có lùi xa, thế sự có xoay vần, dù các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị





có muôn phương ngàn kế nhằm mưu đồ “lật sủ”, xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận giá trị, tầm vóc của Cách mạng Tháng Mười Nga, thì với ý nghĩa tiến bộ vượt bậc và nhân văn sâu sắc ấy, Cách mạng Tháng Mười Nga mãi mãi trường tồn cùng lịch sử, là cuộc cách mạng điển hình nhất cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng lao động, giải phóng con người.

Cách mạng Tháng Mười Nga soi sáng con đường giải phóng dân tộc cho các nước trên thế giới

Để đánh giá khách quan, khoa học về tầm vóc và ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga, trước hết phải dựa trên sự đối sánh bối cảnh nước Nga trước và sau cuộc cách mạng vĩ đại đó.

Thực tiễn cho thấy, trước Cách mạng Tháng Mười, nước Nga với chế độ chuyên chế độc tài phong kiến Nga Hoàng được ví như nhà tù hà khắc lớn nhất của các dân tộc phương Đông.

Mùa thu năm 1917, nước Nga và Đảng Bôn-sê-vích đứng trước tình thế lịch sử ngàn cân treo sợi tóc: sự tham gia của đế quốc Nga Hoàng vào Đại chiến thế giới lần thứ nhất đã gây nên tổn thất vô cùng to lớn về sinh mạng và của cải. Khủng hoảng thượng tầng kiến trúc nước Nga bị đẩy lên đến đỉnh điểm khi các nước đế quốc Anh, Pháp,... tỏ rõ lập trường ủng hộ tuyệt đối giai cấp tư sản Nga, đẩy chế độ Nga Hoàng đến tình cảnh bị cô lập sâu sắc. Lúc này, giai cấp công - nông bị áp bức, bóc lột nặng nề hơn bao giờ hết, họ bị đẩy đến nỗi cùng khổ và quần bách tột cùng, nhưng cũng vì vậy ý thức đấu tranh giai cấp cũng có sự chuyển biến rõ rệt. Rõ ràng, thảm họa kinh tế và sự hỗn loạn của xã hội đã gia tăng tới mức độ nguy hiểm, đẩy nước Nga đến bên bờ vực của sự sụp đổ. Trước tình hình đó, bộ tham mưu của Đảng và giai cấp công nhân Nga, đứng đầu là V.I.Lênin đã đánh giá đúng tình hình, lựa tình thế, chớp thời cơ ngàn năm có một để phát động tổng khởi nghĩa giành chính

quyền. Những điều kiện cần và đủ đã hội tụ, thời cơ đã chín muồi, Cách mạng vô sản ở nước Nga nổ ra như là điều tất yếu của lịch sử.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận của C.Mác và Ph.Ănghen vào điều kiện cụ thể của nước Nga, vào đúng thời khắc lịch sử, Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I.Lênin đã lãnh đạo giai cấp công nhân và Nhân dân lao động Nga tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại, xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến Nga Sa hoàng lỗi thời phản động, đưa quần chúng Nhân dân lao động từ địa vị nô lệ lầm than vươn lên trở thành người lao động có đầy đủ quyền tự do, dân chủ và địa vị làm chủ xã hội, lập nên Nhà nước Xô Viết - Nhà nước Xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đã tập trung củng cố chính quyền Xô Viết, xây dựng chế độ xã hội mới với mục tiêu đem lại cuộc sống mới tốt đẹp hơn cho quần chúng nhân dân. “Sắc lệnh hòa bình” và “Sắc lệnh ruộng đất” được ban hành ngay sau khi cách mạng thành công là những quyết sách vô cùng quan trọng, có ý nghĩa vô cùng to lớn như “nắng hạn gặp mưa rào”, đã ngay lập tức cởi những nút thắt bế tắc về kinh tế - xã hội nước Nga, đáp ứng được khát vọng cháy bỏng của quần chúng Nhân dân lao động Nga về một cuộc sống hòa bình, tự do và hạnh phúc. Cùng với đó là sự ra đời một chính sách ngoại giao mới mềm dẻo và linh hoạt, một quan hệ quốc tế mới hết sức nhân văn và tiến bộ - chính sách hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc. Một nhà nước kiểu mới được V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga xây dựng dựa trên cơ sở nền tảng quan hệ sản xuất tiến bộ - chế độ sở hữu tập thể, hướng tới mục tiêu tối thượng là xóa bỏ áp bức dân tộc, áp bức giai cấp, xóa bỏ chế độ người bóc lột người. Đây chính là sự khác biệt lớn về chất, phản ánh sự tiến bộ vượt bậc trong quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng ở nước Nga so với các chế độ chính trị - xã hội đã và đang tồn tại đến lúc đó. Với ý nghĩa đó, Cách mạng Tháng





Mười Nga giành thắng lợi đã giáng đòn sấm sét vào chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa nước Nga vươn lên trở thành đối trọng trực tiếp, làm phá sản âm mưu thôn tính và cai trị thế giới của chủ nghĩa tư bản, mở ra kỷ nguyên mới, một thời đại mới, gieo mầm sống mới với biết bao niềm tin và hy vọng cho nhân loại cần lao tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh trường kỳ vì chủ nghĩa xã hội, vì dân chủ và hòa bình.

Mặc dù đã 107 năm trôi qua kể từ sau sự kiện lịch sử làm rung chuyển thế giới, đánh dấu sự chuyển mình vĩ đại trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại nhưng âm hưởng và tinh thần bất diệt của những ngày tháng hào hùng của mùa Thu lịch sử ấy vẫn còn vang mãi, để lại nhiều bài học vô cùng quý báu, là ngọn cờ, chân lý đấu tranh, là ánh dương soi chiếu cho các dân tộc trên con đường thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc, chống chiến tranh, chống nô dịch, áp bức, bóc lột, bất công, quyền được sống làm người, quyền dân tộc tự quyết.

Cách mạng Tháng Mười Nga soi sáng con đường cách mạng Việt Nam

Cách mạng Tháng Mười Nga luôn có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng và sâu sắc, tác động trực tiếp và làm thay đổi vận mệnh dân tộc ta, đóng vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở đây chiếc “Cẩm nang thần kỳ” - con đường cứu nước, cứu dân, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị vốn dĩ kéo dài hàng trăm năm. Sau gần 10 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã đến được với bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I.Lênin. Kể từ đó, Người tin tưởng và khẳng định: “Chỉ có đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười - con đường duy nhất đúng đắn - cách mạng Việt Nam mới giành được độc lập, tự do thực sự”.

Vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể,

Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, kể từ đây, cái tên Việt Nam đã lần đầu tiên tự hào ghi danh trên bản đồ thế giới. Từ hào khí thắng lợi vĩ đại ấy đã hun đúc ý chí và niềm tin bất diệt, cổ vũ toàn thể dân tộc Việt Nam kiên cường, quyết chí bền gan, thừa thắng xông lên, để rồi liên tiếp giành được những kỳ tích vẻ vang mang tính lịch sử, bước ngoặt của dân tộc. Không chỉ vậy, tinh thần quật khởi của Cách mạng Tháng Mười còn là khởi nguồn, tiền đề vững chắc để củng cố niềm tin, tiếp thêm động lực, bồi đắp thêm lý tưởng chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho những người cộng sản, củng cố lực lượng và sức mạnh để Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới thành công và giành được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, nhờ có ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng Cách mạng Tháng Mười soi chiếu, đất nước ta mới gặt hái được rất nhiều thành tựu vẻ vang trên nhiều lĩnh vực, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, đời sống của Nhân dân ta ngày một cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, những thành tựu vượt bậc sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước mà Đảng và Nhân dân ta đã giành được chính là những minh chứng sinh động, bác bỏ mọi hoài nghi, khẳng định tính đúng đắn và phù hợp của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời ghi thêm dấu ấn thành công cho sự vận dụng, kế thừa và phát huy sáng tạo bài học Cách mạng Tháng Mười Nga vào điều kiện cụ thể Việt Nam, một lần nữa chứng minh sức sống mãnh liệt và tính ưu việt của mô hình chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực thông qua đổi mới, cải cách và ngày càng phát triển.

Mặc dù hơn một thế kỷ đã trôi qua, nhưng tinh thần bất diệt, khí thế lịch sử hào hùng của cuộc cách mạng vĩ đại, khai sinh ra chế độ xã





hội chủ nghĩa vẫn mãi được nuôi dưỡng, trường tồn, được phát huy ngày càng rực rỡ bởi những người cộng sản chân chính, bởi nhân loại tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Mỗi dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ là cơ hội để Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam được tri ân, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Nhân dân Liên Xô và lãnh tụ V.I.Lênin vĩ đại, mà còn là dịp để chúng ta nhìn nhận đầy đủ, sâu sắc hơn về quá khứ, đánh giá hiện tại và triển vọng tương lai của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Trên cơ sở đó, Đảng ta đã điều chỉnh nội dung và phương thức thực hiện cho phù hợp với thực tiễn và cục diện thế giới mới; kiên định, trung thành với mục tiêu, lý tưởng con đường chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Năm nay, Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trong đó có Nhân dân Việt Nam hân hoan chào mừng kỷ niệm 107 năm thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại trong bối cảnh cục diện thế giới đang biến động khó lường. Trong bối cảnh đó, thêm một lần nữa, ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin với lý tưởng vô cùng cao đẹp về độc lập dân tộc, hòa bình, chống chiến tranh, chống áp bức, bóc lột, đòi quyền được sống làm người, quyền tự quyết dân tộc đã được Cách mạng vĩ đại Tháng Mười Nga hiện thực hóa lại vang lên, thôi thúc chúng ta phải tiếp tục giương cao ngọn cờ đấu tranh, bảo vệ lẽ phải, bảo vệ chân lý.

Để góp phần thực hiện được lý tưởng đó, một trong những nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách mà chúng ta cần làm ngay là tăng cường cảnh giác, nhận diện và đấu tranh phản bác mọi quan điểm sai trái, phán xét, xuyên tạc phủ nhận tầm vóc, ý nghĩa, giá trị lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại mà các thế lực thù địch, phản động luôn bày đặt.

Hơn 100 năm qua, với những chiêu bài thâm độc, bằng những giọng điệu “lật sử”, các thế lực thù địch đang cố sức chống phá, tấn công thành trì của chủ nghĩa xã hội, phủ nhận thành

quả của cuộc cách mạng Tháng Mười vĩ đại, đồng nhất và quy chụp sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu với chủ nghĩa xã hội nói chung, từ đó đổ lỗi, lớn tiếng rêu rao Cách mạng Tháng Mười là “sai lầm lịch sử”. Song, trên thực tế, những luận điệu hồ đồ đó đã không thể lừa phỉnh, qua mặt được bất kỳ ai, bởi tất cả đã bị những sự kiện, những nhân chứng lịch sử, những thắng lợi củng cố hiện thực mà chủ nghĩa xã hội đạt được hơn 100 năm qua được nhân loại yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới công nhận. Do vậy, những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận thành quả cách mạng của các thế lực thù địch trở nên méo mó và lạc lõng.

Chào mừng kỷ niệm 107 năm Cách mạng Tháng Mười Nga, hơn bao giờ hết, mỗi người dân Việt Nam càng hiểu sâu sắc hơn tầm vóc, giá trị, ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười Nga và những gì cuộc cách mạng này đem lại cho toàn thể dân tộc, càng thêm thấu hiểu lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, những hy sinh và mất mát, thêm yêu và trân quý giá trị của hòa bình và độc lập, càng khắc ghi niềm tự hào dân tộc và lòng biết ơn sâu sắc công lao trời biển của Bác Hồ kính yêu - Người đã đem ánh sáng chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng của Cách mạng Tháng Mười về với dân tộc Việt Nam.

Thời gian dẫu có lùi xa, thế giới dù có biến động, nhưng tầm vóc, giá trị và ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Mười vẫn còn vẹn nguyên, mãi mãi trường tồn, là ánh dương soi chiếu, “cuốn cẩm nang thần kỳ” định hướng, dẫn dắt con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân loại tiến bộ mà không một thế lực nào có thể ngăn cản, phủ nhận. Phát huy tinh thần và bài học của Cách mạng Tháng Mười, chúng ta càng tin tưởng khẳng định rằng: Đi lên chủ nghĩa xã hội chính là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn duy nhất và đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại •

Theo Báo Điện tử Đảng Cộng sản





**KỶ NIỆM 95 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP CHI BỘ AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG CỜ ĐỎ
(10/11/1929-10/11/2024)**

Giá trị lịch sử CỦA CHI BỘ AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG CỜ ĐỎ - NIỀM TỰ HÀO CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CẦN THƠ

KỶ NAM

*Chi bộ Cơ yếu - Công nghệ thông tin
thuộc Đảng bộ Văn phòng Thành ủy Cần Thơ
tổ chức về nguồn nhân kỷ niệm 95 năm
thành lập An Nam Cộng sản Đảng
(tháng 9/1929 - tháng 9/2024).*

Ảnh: CTV.





“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước...”¹. Chính lòng yêu nước và tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Nhân dân ta nói chung và Cần Thơ nói riêng, đã góp phần tạo nên nhân tố để “hạt giống đỏ” cách mạng nảy mầm, sinh sôi nhanh chóng trên mảnh đất Cần Thơ, dẫn đến sự ra đời tổ chức tiền thân của Đảng sớm được thành lập - Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ là một tất yếu lịch sử.

Sự ra đời của Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ đầu tiên - bước ngoặt đối với phong trào cách mạng Cần Thơ và trong vùng

Dưới thời Pháp thuộc, Cần Thơ được xem là vùng đất màu mỡ, khí hậu điều hòa, nhân lực dồi dào và là một trong những vựa lúa lớn ở miền Tây Nam bộ, có vị trí nằm giữa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, nên bọn thực dân rất quan tâm, đặc biệt chú ý đẩy mạnh chính sách khai thác đất đai, xây dựng các đồn điền nhằm bóc lột sức lao động của Nhân dân, vơ vét lúa gạo đem về cho chính quốc.

Cờ Đỏ là một trong 3 đồn điền lớn ở Cần Thơ, do Paul Eméry làm chủ điền, có diện tích 8.000 ha và tập trung hơn 20.000 tá điền, chiếm 90% nông dân lao động làm thuê, làm xâu, cuộc sống người nông dân tá điền hết sức khắc nghiệt, bị bóc lột đến tận xương tủy, bị đẩy vào con đường bán rẫy hóa, không lối thoát đã dẫn đến mâu thuẫn giữa nông dân tá điền với chủ điền Tây cùng với sự căm phẫn bọn thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Họ cũng chính là lực lượng đông đảo nhất,

vốn có tinh thần yêu nước, một lòng đoàn kết gắn bó, sẵn sàng giác ngộ cách mạng, quyết tâm đấu tranh chống cường quyền áp bức bóc lột khi có một chính Đảng lãnh đạo. Đó cũng chính là lý do và là điều kiện thuận lợi tất yếu để những hạt giống đỏ cách mạng nơi đây được ươm mầm phát triển nhanh chóng.

Để đáp ứng đòi hỏi của phong trào cách mạng lúc bấy giờ, vào trung tuần tháng 9/1929, đồng chí Châu Văn Liêm chủ trì tổ chức Hội nghị thành lập Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng Hậu Giang, tại một căn nhà trệt ở chợ Bình Thủy (nay là phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ), do đồng chí Ung Văn Khiêm làm Bí thư và các Đặc ủy viên là: đồng chí Hà Huy Giáp, Lê Văn Sô, Nguyễn Văn Tây, Đào Hưng Long, Nguyễn Văn Trí... Chủ trương của Đặc ủy là khẩn trương chọn các đồng chí vững vàng trong tổ chức Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội để kết nạp vào Đảng và xác lập các chi bộ Đảng ở các xí nghiệp, trường học, đường phố, nông thôn.

Sau một thời gian tuyên truyền, vận động, chọn lọc những hạt nhân trong phong trào đấu tranh của quần chúng, vào đêm ngày 10/11/1929, tại căn chòi nhỏ gần lùm lúa đồn điền Cờ Đỏ (làng Thới Đông, Ô Môn) Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ - chi bộ đầu tiên của tỉnh Cần Thơ được thành lập do đồng chí Hà Huy Giáp làm Bí thư. Tại đây, chi bộ phân công mỗi đồng chí công việc khác nhau: nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân; bí mật tuyên truyền giác ngộ lòng yêu nước và ý thức cách mạng; hướng dẫn con đường giải thoát duy nhất là phải đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng để đấu tranh chống áp bức, đánh đuổi bọn xâm lược, giành độc lập dân tộc.





Nhờ những hoạt động tích cực của các đồng chí trong Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ, chỉ trong thời gian 4 tháng uy tín của Đảng ở đồn điền Cờ Đỏ ngày càng nâng cao, tạo niềm tin đối với các tầng lớp Nhân dân. Với nhiều hình thức tuyên truyền vận động khác nhau, các đồng chí trong chi bộ Cờ Đỏ đã nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng của quần chúng và được đông đảo Nhân dân đồng tình ủng hộ, sẵn sàng đi theo cách mạng. Từ đó, các phong trào đấu tranh đòi quyền lợi của tá điền và công nhân lao động càng mạnh mẽ và thắng lợi khả quan như: đòi trả công lao động đúng thời hạn, chống bọn cặp-rắn đánh đập, chống chủ điền mua lúa rẻ và vợ vét lúa gạo của tá điền... đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng ở Cờ Đỏ và tỉnh Cần Thơ nói riêng, đồng thời lan rộng khắp các tỉnh miền Hậu Giang nói chung, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng, cũng như ý thức cách mạng của Nhân dân lao động đứng lên cứu nước, đấu tranh đòi quyền sống tiến lên một bước mới.

Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ - Niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Cần Thơ

Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ là chi bộ Đảng đầu tiên ở tỉnh Cần Thơ được giao nhiệm vụ giúp cho Đặc ủy Hậu Giang nắm tình hình lực lượng nông dân trong đồn điền Tây và những âm mưu thủ đoạn bóc lột nông dân và người dân lao động đến cùng kiệt, qua đó hiểu hơn về tâm tư, nguyện vọng và tình cảm của quần chúng Nhân dân. Từ thực tiễn đó đã giúp cho Đặc ủy rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng trong toàn miền Hậu Giang về phương pháp tuyên truyền vận động, giáo dục nâng cao giác ngộ cách mạng trong quần chúng nông dân và sẵn sàng đứng

dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Sự ra đời của Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng ở Cần Thơ và trong vùng, được xem là hạt giống đỏ gieo mầm, là chiếc nôi cách mạng đầu tiên trong tỉnh đã tỏa nhanh ánh sáng của Đảng khắp mọi nơi. Đến cuối năm 1929 đến giữa năm 1930, tỉnh Cần Thơ có 4 chi bộ với 20 đảng viên; cùng với các tổ chức như: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên, Phụ nữ phản đế được hình thành; làm nòng cốt tuyên truyền, vận động, tổ chức các phong trào cách mạng của Nhân dân trong tỉnh, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, quyết tâm thống nhất đất nước.

Thực tiễn cách mạng đã chứng minh, Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ là chi bộ đầu tiên ở Cần Thơ có vai trò to lớn trong việc tuyên truyền, vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng những tư tưởng tiến bộ của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến với giai cấp nông dân và quần chúng Nhân dân lao động nghèo khổ khác. Đây là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu của các đồng chí cán bộ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đặc ủy Hậu Giang, đánh dấu bước ngoặt lịch sử đối với phong trào cách mạng ở Cần Thơ và trong vùng.

Phát huy vai trò lịch sử của Chi bộ Cờ Đỏ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Cần Thơ cùng cả nước tiến hành hai cuộc kháng chiến thống nhất dân Pháp và đế quốc Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tiếp nối truyền thống cách mạng kiên cường, Nhân dân Cần Thơ dưới sự lãnh đạo của Đảng đã vượt qua muôn ngàn khó khăn thử thách, hòa nhập cùng cả nước tiến hành



công cuộc đổi mới của Đảng đạt thắng lợi quan trọng, đưa đất nước bước sang một thời kỳ mới - Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

“Cờ Đỏ” tên gọi rất thiêng liêng, không chỉ gắn liền với sự kiện thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của Cần Thơ, mà còn gọi cho mọi người nhớ đến hình ảnh cờ đỏ búa liềm. Dù rằng trước đây đó chỉ là màu cờ để phân biệt ranh giới của các đồn điền, nhưng trong tâm trí của người dân hầu hết đều liên tưởng đến màu cờ cách mạng. Từ những giá trị lịch sử nêu trên, kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, Cờ Đỏ trở thành địa danh, tên gọi của một số đơn vị hành chính và công trình công cộng trên địa bàn huyện Cờ Đỏ.

Để ghi nhận giá trị lịch sử đối với sự ra đời của Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ, ngày 08/10/1997 Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 2555/QĐ-UBND công nhận di tích Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (nay là thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ) là Di tích lịch sử - văn hóa Chi bộ Cờ Đỏ. Đến ngày 31/10/2013, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã có quyết định xếp hạng địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ là Di tích lịch sử cấp quốc gia. Vào ngày 09/11/2019, thành phố Cần Thơ long trọng tổ chức lễ khánh thành Khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (tại thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ). Có thể thấy, nơi đây vừa lưu giữ những ký ức hào hùng về phong trào cách mạng của người dân, vừa mang giá trị giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ huyện Cờ Đỏ nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung.

Trải qua 95 năm hoạt động đầy gian nan, thử thách và trưởng thành, Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ đã phát huy vai trò lịch sử đối với phong trào cách mạng, là nền móng vững chắc cho Đảng bộ thành phố và là niềm tự hào của Nhân dân Cần Thơ. Nhìn lại chặng đường đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, vì lý tưởng cách mạng, để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, chúng ta càng thấm thía ý nghĩa của “độc lập, tự do”, đó là sự hy sinh của biết bao chiến sĩ cách mạng đã không tiếc máu xương để giành lại chủ quyền toàn vẹn Tổ quốc. Để tiếp tục phát huy những giá trị tốt đẹp của chi bộ đầu tiên ở Cần Thơ, với tinh thần “Đoàn kết - Sáng tạo - Kỷ cương - Phát triển”, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân quyết tâm “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh tổng hợp; xây dựng, phát triển thành phố Cần Thơ sớm trở thành trung tâm động lực vùng đồng bằng sông Cửu Long”² •

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.7, tr.38

2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025, năm 2020, tr.155.

Tài liệu tham khảo

1. Thành ủy Cần Thơ, Vai trò lịch sử và ảnh hưởng của chi bộ Đảng đầu tiên đối với phong trào cách mạng ở Cần Thơ và trong vùng, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2019.
2. Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập I (1929 - 1945), NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội - 2020.
3. Lý lịch di tích Chi bộ Cờ Đỏ, Bảo tàng tỉnh Cần Thơ thực hiện năm 1997.
4. Lý lịch di tích lịch sử, địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (ấp Thới Hòa, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Bảo tàng thành phố Cần Thơ).



Kỷ niệm 84 năm

NGÀY NAM KỲ KHỞI NGHĨA (23/11/1940 - 23/11/2024)

✍ B.B.T (t/h)



Nhân dân Nam Bộ vùng lên đấu tranh trong Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (Tranh vẽ. Nguồn TLBTLSSQG).

Diễn biến, kết quả Cuộc khởi nghĩa

Chỉ trong một thời gian ngắn kể từ khi Thường vụ Xứ ủy ra *Đề cương chuẩn bị bạo động* (tháng 3/1940), công tác chuẩn bị khởi nghĩa được triển khai rất khẩn trương; các tổ chức phản đế xuất hiện nhiều nơi, nhất là ở vùng nông thôn. Mít tinh, biểu tình liên tiếp nổ ra. Nhiều nơi địch đến đánh phá, Nhân dân nổi trống mõ, uy hiếp địch, bảo vệ cán bộ. Các đội tự vệ, du kích phát triển ngay trong những xí nghiệp lớn ở Sài Gòn như Ba Son, nhà máy đèn Chợ Quán, trường Bách Nghệ... Ở nông thôn, phần lớn các xã đều có từ một tiểu đội đến một trung đội du kích. Các cơ sở sản xuất vũ khí làm việc suốt ngày đêm. Nhân dân quyên góp kim khí để đúc đạn; xuất hiện những cơ sở làm bom, lựu đạn xi măng, súng thô sơ ở Mốp Xanh (Tân An), Bà U (Mỹ Tho), chùa Hòa Thượng Đồng (Rạch Giá)... Phong trào chống chiến tranh, chống bắt lính với khẩu hiệu “không một đồng xu, không một người lính cho đế quốc chiến tranh” ngày càng lan rộng. Công tác binh vận được tổ chức ráo riết, phần lớn trong số 15.000 binh lính người Việt trong quân đội Pháp đóng ở Sài Gòn sẵn sàng phối hợp nổi dậy.

Tuy nhiên, vì kế hoạch khởi nghĩa bị địch biết trước nên chúng lùng sục bắt bớ, giữ binh lính người Việt ở trong trại, tước vũ khí của binh lính

phản chiến. Dù vậy, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vẫn diễn ra theo đúng kế hoạch vào đêm 22 rạng sáng 23/11/1940.

Khởi nghĩa bùng nổ đồng loạt tại hầu hết các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần quyết liệt, mạnh nhất là ở Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long... Lực lượng vũ trang và quần chúng đã nổi dậy tiến công địch ở các xã, tập kích nhiều đồn bốt, tiến đánh một số quận lỵ, phá hỏng nhiều cầu, đường... Tại một số xã, quận, chính quyền địch hoang mang, tan rã, chính quyền cách mạng được thành lập. Lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng xuất hiện ở những nơi đã thành lập chính quyền cách mạng và trong nhiều cuộc biểu tình.

Bọn phản cách mạng bị xét xử. Ruộng, thóc của địa chủ phản động được chia cho dân cày nghèo.

Ở Hóc Môn, dưới sự chỉ huy của đồng chí Mười Đen - Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ, quân du kích và hàng nghìn đồng bào kéo đến vây công đồn, chặn đánh địch tiếp viện ở Cầu Bông, giết chết tên Chánh xứ tỉnh Tây Ninh, thu được hơn chục súng trường. Do quân của địch kéo đến nhiều, du kích không chiếm được đồn, tạm rút lên Truong Mít, Tây Ninh.

Tại Chợ Lớn, du kích tập trung ở Đức Hoà, Trung Quận, Cần Giuộc, mỗi nơi khoảng 400 đến 500 người. Ở Đức Hoà, quân du kích đánh tan toán lính địch tại Giồng Đa, giết chết tên đầu sỏ phản động. Tại Trung Quận, du kích cùng Nhân dân diệt tề, trừ gian, lập chính quyền cách mạng ở các xã dọc hai bên đường xe lửa. Ở Bến Lức, quân du kích dùng mưu dụ lính ra khỏi đồn, xông vào chiếm đồn lấy súng. Tại Cần Giuộc, du kích do đồng chí Nguyễn Thị Bảy, Tỉnh ủy viên chỉ huy, cùng Nhân dân đánh chiếm trụ sở hội tề, tịch thu sổ sách, bằng triện, lập chính quyền cách mạng ở các xã Phước Lai, Phước Vĩnh Đông, Tân Lập, Long Hậu, Long Đức.

Tại Vĩnh Long, quân du kích Vững Liêm đánh chiếm quận lỵ, công đồn. Quân địch hoảng sợ bỏ chạy, nghĩa quân lập Ủy ban cách mạng và giữ được đồn trong ba ngày.





Tại Tân An và Mỹ Tho, các xã thuộc hữu ngạn sông Vàm Cỏ Đông và hai bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, chính quyền đều về tay Nhân dân. Hàng nghìn du kích dưới sự lãnh đạo của Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho đã tiến đánh nhiều nơi, mở rộng vùng giải phóng. Chỉ tính riêng hai quận Châu Thành và Cai Lậy, ta đã giải phóng được 54/56 xã. Lo sợ trước phong trào nổi dậy ở Mỹ Tho, ngày 14/12/1940 địch phải dùng thủy, lục, không quân tiến công nhưng mãi đến 14/01/1941 chúng mới chiếm lại được các đồn, bốt. Trong tình thế đó, quân du kích tạm rút vào Đồng Tháp Mười. Mỹ Tho là nơi giữ được chính quyền lâu nhất.

Ngay từ khi được tin Nam Kỳ khởi nghĩa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra thông báo khẩn cấp, chỉ thị cho các địa phương “chia lửa” với Nam Kỳ. Từ việc rải truyền đơn, bãi khóa, bãi thị đến việc phát động du kích, nếu có điều kiện phá đường, cầu cống ngăn quân thù đàn áp. Nhưng thực dân Pháp khủng bố khốc liệt, càn quét các vùng khởi nghĩa, tiêu diệt chính quyền cách mạng, cho máy bay dội bom xuống làng mạc, thôn xóm. Tính từ ngày 22/11 đến ngày 31/12/1940, thực dân Pháp gây ra hơn 5.000 vụ bắt bớ; hàng ngàn người bị xử tử, tù đầy, tra tấn vô cùng tàn bạo.

Tháng 12/1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp ở Bà Queo (Gia Định) quyết định rút lui cuộc khởi nghĩa để tránh tổn thất, đưa lực lượng còn lại xây dựng căn cứ U Minh và Đồng Tháp Mười.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bị dập tắt. Thực dân Pháp nhân cơ hội này xử bắn nhiều đồng chí cán bộ kiên trung của Đảng bị bắt từ trước khởi nghĩa, như: Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Nguyễn Hữu Tiến, Phan Đăng Lưu...

Ý nghĩa lịch sử

Diễn ra trong một thời gian ngắn nhưng khởi nghĩa Nam Kỳ là cuộc khởi nghĩa vũ trang có phạm vi rộng nhất và mức độ quyết liệt nhất kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm lục tỉnh Nam Kỳ năm 1867 đến thời điểm đó. Tuy thất bại nhưng khởi nghĩa Nam Kỳ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta:

- Cùng với khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ “là những tiếng sấm báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu tranh đấu bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương”. Cuộc khởi nghĩa đã thể hiện sức mạnh quật khởi,

lòng tin tưởng và sẵn sàng hy sinh của Nhân dân các tỉnh Nam Bộ trong cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chính vì lẽ đó, ngày 14/11/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh 163-SL tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất cho Đội quân khởi nghĩa Nam Bộ năm 1940. Đó là sự khắc ghi của dân tộc đối với công lao và sự hy sinh của quân và dân Nam Kỳ.

- Từ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, nhiều cán bộ của Đảng được rèn luyện, thử thách. Sau khởi nghĩa, một đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành với lý tưởng của Đảng, gương mẫu chiến đấu hy sinh vì quyền lợi của dân tộc, của Nhân dân đã trưởng thành và đảm đương những trọng trách mà Đảng ta giao phó về sau. Từ đây, có hàng vạn quần chúng Nhân dân yêu nước được thử thách trong đấu tranh, tiếp tục đi theo Đảng thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc tiến tới giành thắng lợi Cách mạng Tháng Tám 1945.

- Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ mang tính chất một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tính Nhân dân rộng rãi và sâu sắc. Đó là minh chứng sinh động cho chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu của Đảng với phương pháp đấu tranh vũ lực là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo. Đồng thời, khởi nghĩa Nam Kỳ cũng là cơ sở thực tiễn để Đảng ta hoàn thiện con đường chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Từ kinh nghiệm các cuộc khởi nghĩa ở Bắc Sơn, Nam Kỳ, binh biến Đô Lương, Đảng đã có những bước đi cần trọng, chu đáo trong đánh giá, xác định thời cơ, chuẩn bị lực lượng... đi tới giải phóng toàn dân tộc.

- Với cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, từ trong quá trình chuẩn bị và diễn ra, lần đầu thiết chế “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” được đề cập trong truyền đơn rải ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và tiêu ngữ “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quốc” được viết trên các băng zôn treo trước trụ sở các ủy ban cách mạng ở Long Hưng, Vĩnh Kim (Mỹ Tho). Lá cờ đỏ sao vàng năm cánh xuất hiện trong khởi nghĩa Nam Kỳ đã trở thành biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân, biểu tượng của tinh thần và ý chí đấu tranh cách mạng của Nhân dân. Cờ đỏ sao vàng năm cánh sau đó đã được Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn làm biểu tượng của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh và đến ngày 09/11/1946 được ghi chính thức trong Hiến pháp, thông qua tại kỳ họp Quốc hội thứ hai (khóa I) •

Tổng hợp theo tài liệu BTGTW



Đề cương tuyên truyền 80 năm

NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 - 22/12/2024)

và 35 năm

NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN (22/12/1989 - 22/12/2024)



I. QUÂN ĐỘI Nhân dân VIỆT NAM - 80 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU, CHIẾN THẮNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

1. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam ra đời, đánh thắng hai trận đầu, cùng Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1944 - 1945)

Ngay từ khi ra đời (03/02/1930), trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Đảng ta đã khẳng định con đường đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc là dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền và yêu cầu phải “Tổ chức ra quân đội công nông”^[1] để làm nòng cốt cho toàn dân tiến hành

đấu tranh cách mạng. Luận cương chính trị của Đảng (tháng 10/1930) xác định nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó chỉ rõ phải: “Lập quân đội công nông”^[2].

Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, từ lực lượng khởi nghĩa của công nông, Đội tự vệ công nông (Tự vệ Đỏ) đã ra đời. Đó là tiền đề đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Tiếp theo đó, hàng loạt tổ chức vũ trang lần lượt được thành lập như: Đội du kích Bắc Sơn (1940), các đội du kích ở Nam Kỳ (1940), Cứu quốc quân (1941)...

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam được thành lập theo Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Trong Chỉ thị, Người ghi rõ: “Tên ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền”^[3]; “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”^[4]. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được Trung ương Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh ủy nhiệm tổ chức, lãnh đạo,



chỉ huy, tuyên bố thành lập Đội, gồm 34 người, biên chế thành 3 tiểu đội do đồng chí Hoàng Sâm làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng làm Chính trị viên, có chi bộ Đảng lãnh đạo. Ngày 22/12/1944 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Ngay sau ngày thành lập, 17 giờ ngày 25/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập vào đồn Phai Khắt và 07 giờ sáng hôm sau (26/12) lại đột nhập đồn Nà Ngần (đều đóng tại châu Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng), tiêu diệt hai tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính địch, thu vũ khí, quân trang, quân dụng. Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần mở đầu cho truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tháng 4/1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng đã quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng trên cả nước thành Việt Nam giải phóng quân. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam giải phóng quân đã cùng lực lượng vũ trang các địa phương và Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (1946), từ năm 1950 được gọi là Quân đội Nhân dân Việt Nam.

2. Quân đội Nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ, cùng Nhân dân ta nhất tề đứng lên, quyết chiến đấu với quân xâm lược. Cuối năm 1946, theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước chia thành 12 chiến khu. Lúc này, ở Nam Bộ vẫn tổ chức các chi đội Vệ quốc đoàn, ở Bắc Bộ và Trung Bộ có 30 trung đoàn và một số tiểu đoàn thuộc các chiến khu; hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội được thành lập từ Trung ương Quân ủy đến chi bộ.

Đêm 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trong những ngày đầu toàn quốc kháng

chiến, quân và dân ta đã đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Mùa xuân năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ lên Việt Bắc, nơi đây trở thành trung tâm chỉ đạo kháng chiến của cả nước.

Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp huy động hơn một vạn quân tinh nhuệ có máy bay, tàu chiến hỗ trợ, bất ngờ tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Sau hơn hai tháng mở chiến dịch phản công (07/10 - 20/12/1947), ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 7.000 tên địch. Đây là chiến dịch phản công quy mô lớn đầu tiên giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta; đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn và làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; bảo toàn và phát triển bộ đội chủ lực, bảo vệ cơ quan đầu não và căn cứ địa của cả nước.

Sau chiến dịch Việt Bắc năm 1947, Quân đội ta đã có bước trưởng thành, song chưa có khả năng mở những chiến dịch lớn. Để đánh bại âm mưu bình định của địch, ta chủ trương phát động chiến tranh du kích rộng khắp và thực hiện “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích vừa học tập tác chiến tập trung vận động chiến. Các tiểu đoàn tập trung được củng cố xây dựng và từng bước tiến lên đánh những trận phục kích, tập kích lớn hơn. Từ đầu năm 1948 đến giữa năm 1950, bộ đội ta liên tiếp mở trên 20 chiến dịch nhỏ trên các chiến trường. Mức độ tập trung cho mỗi chiến dịch từ 3 đến 5 tiểu đoàn, sau nâng dần lên 2 đến 3 trung đoàn, có chiến dịch sử dụng cả sơn pháo và trọng liên. Trong nhiều trận đánh, quân ta đã tiêu diệt từng đại đội đến tiểu đoàn địch ở ngoài công sự và tiêu diệt cứ điểm có trên dưới một đại đội địch đóng giữ.

Từ giữa năm 1949, Bộ Tổng Tư lệnh chủ trương rút các đại đội độc lập về xây dựng các trung đoàn, đại đoàn chủ lực. Ngày 28/8/1949, Đại đoàn 308 ra đời; ngày 10/3/1950, Đại đoàn 304 được thành lập. Công tác huấn luyện được



đẩy mạnh. Qua các cuộc vận động “luyện quân lập công”, “rèn cán chỉnh quân” trong các năm 1948, 1949 và đầu năm 1950, lực lượng vũ trang ta không ngừng phát triển và ngày càng lớn mạnh.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới, chủ động tấn công Pháp. Sau gần một tháng (16/9 - 14/10/1950), ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, phá vỡ thế bao vây, khai thông liên lạc với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới. Chiến thắng Biên giới góp phần quan trọng làm thay đổi cục diện chiến tranh: Ta bước sang giai đoạn chiến lược phản công và tiến công, quân Pháp chuyển dần sang chiến lược phòng ngự; đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về nghệ thuật chiến dịch và sự trưởng thành lớn mạnh của Quân đội ta.

Sau chiến dịch Biên giới, các đại đoàn chủ lực tiếp tục được thành lập: Đại đoàn 312 (12/1950), Đại đoàn 320 (1/1951), Đại đoàn công pháo 351 (3/1951), Đại đoàn 316 (5/1951). Trong vòng 6 tháng (12/1950 - 6/1951), ta đã liên tiếp mở ba chiến dịch mang tên: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung. Đây là những chiến dịch quy mô lớn đầu tiên đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Ta đã diệt hơn một vạn tên địch, trong đó gần một nửa là quân cơ động.

Tháng 11/1951, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hoà Bình; vừa tập trung chủ lực trên mặt trận chính Hoà Bình, vừa đưa một bộ phận chủ lực vào hoạt động trong vùng địch hậu đồng bằng Bắc Bộ, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng địch tạm chiếm. Chiến dịch diễn ra từ ngày 10/12/1951 đến ngày 25/2/1952; quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch ở mặt trận Hoà Bình và hơn 15.000 tên địch ở mặt trận địch hậu. Trong chiến dịch này, bộ đội ta có bước tiến bộ mới về trình độ chiến thuật, kỹ thuật, về khả năng chiến đấu liên tục dài ngày, về sự phối hợp tác chiến giữa ba thứ quân.

Đầu tháng 9/1952, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Tây Bắc. Sau gần hai tháng

chiến đấu (14/10 - 10/12/1952), ta đã tiêu diệt và bắt hơn 6.000 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn ở địa bàn chiến lược quan trọng, nối thông vùng giải phóng Tây Bắc với căn cứ địa Việt Bắc và Thượng Lào, giữ vững thế chủ động tiến công, làm thất bại âm mưu mở rộng chiếm đóng của địch.

Ngày 05/12/1952, tại Bình - Trị - Thiên, Đại đoàn 325 được thành lập, góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu của “các quả đấm chủ lực cách mạng”. Tính đến thời điểm này, đội quân chủ lực trực thuộc Bộ Tổng Tư lệnh đã có 6 đại đoàn bộ binh (308, 304, 312, 320, 316, 325) và 1 đại đoàn công binh, pháo binh (351).

Trước những thay đổi cục diện chiến tranh ở Đông Dương, trên cơ sở đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, tháng 9/1953, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954. Thực hiện chủ trương đó, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị chủ lực phối hợp mở đợt tiến công mạnh mẽ trên các chiến trường. Ta đã hình thành năm đòn tiến công chiến lược tại Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn, buộc chúng phải căng ra đối phó ở khắp nơi.

Sau khi thực dân Pháp đổ quân đánh chiếm Điện Biên Phủ, trước thời cơ thuận lợi, ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị họp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm (13/3 - 7/5/1954) liên tục chiến đấu, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay; thu toàn bộ vũ khí, kho tàng, cơ sở vật chất kỹ thuật của địch ở Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một điển hình xuất sắc, là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp; đồng thời là minh chứng cho sự phát triển vượt bậc của Quân đội ta sau 10 năm xây dựng, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang (1944 - 1954).





3. Quân đội Nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mở ra một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, tháng 3/1957, Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) ra Nghị quyết về vấn đề xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, Nghị quyết chỉ rõ: “Phương châm xây dựng quân đội của chúng ta là tích cực xây dựng một quân đội Nhân dân hùng mạnh tiến dần từng bước đến chính quy hoá và hiện đại hoá”^[5].

Đến năm 1960, Quân đội ta đã có bước trưởng thành mới, từ lực lượng chủ yếu là bộ binh với tổ chức chưa thật thống nhất, vũ khí, trang bị còn thiếu thốn đã trở thành Quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, gồm các lực lượng: Lục quân, Hải quân, Phòng không - Không quân. Đây là bước phát triển rất quan trọng, tạo nền móng cho xây dựng Quân đội tiến tới chính quy, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ mới của cách mạng.

Ở miền Bắc, Quân đội đã tích cực tham gia công tác tiếp quản các thành phố, thị xã và các vùng do quân Pháp chiếm đóng trước đây. Thực hiện tốt nhiệm vụ quân quản, phối hợp với các lực lượng công an nhanh chóng thiết lập trật tự, trị an, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, đấu tranh chống địch bắt người, cướp của, phá hoại tài sản công cộng.

Ở miền Nam, trong những năm 1954 - 1960, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách khủng bố tàn bạo, gây ra những tổn thất nặng nề cho cách mạng miền Nam. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (01/1959) nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam và vạch rõ con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng. Chấp hành nghị quyết của Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã quyết định

đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng Quân đội. Việc chuẩn bị cho bộ đội ta vào miền Nam chiến đấu cũng được xúc tiến. Theo đó, Sư đoàn 338 bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc đã được tập trung huấn luyện trước khi lên đường vào Nam chiến đấu. Ngày 19/5/1959, Đoàn 559 được thành lập với nhiệm vụ mở đường dọc dãy Trường Sơn bảo đảm cho lực lượng ta vào Nam chiến đấu và vận chuyển lương thực, súng đạn từ miền Bắc vào miền Nam. Tiếp đó, Đoàn 759 cũng được thành lập với nhiệm vụ vận chuyển, tiếp tế từ miền Bắc vào miền Nam theo đường biển.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 đã mở đường cho cách mạng miền Nam đi đến thắng lợi. Để đẩy mạnh cao trào cách mạng của quần chúng, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Ngày 15/02/1961, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang Nhân dân ở miền Nam; đây là bộ phận của Quân đội Nhân dân Việt Nam trực tiếp hoạt động trên chiến trường miền Nam.

Từ năm 1961, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Được cố vấn Mỹ chỉ huy và dựa vào hỏa lực Mỹ chi viện, ngụy quân Sài Gòn liên tiếp mở các cuộc hành quân đánh phá vùng giải phóng, gom dân lập “ấp chiến lược”. Quân và dân ta đã liên tục chiến đấu, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Trong đó, tiêu biểu là chiến thắng Ấp Bắc (01/1963) mở đầu cho sự thất bại của chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của quân ngụy Sài Gòn; đồng thời mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” sôi nổi khắp miền Nam.

Ngày 05/8/1964, sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, vụ cáo Hải quân Nhân dân Việt Nam cố ý tiến công tàu khu trục Mỹ ở vùng biển quốc tế nhằm đánh lừa dư luận, chính quyền Mỹ sử dụng không quân bất ngờ mở cuộc tiến công mang tên “Mũi tên xuyên”, đánh phá vào hầu hết các căn cứ của hải quân ta trên suốt dải ven biển miền Bắc. Nhờ chuẩn bị từ trước, các đơn vị hải quân, phòng không, dân quân tự vệ đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm chiến đấu, bắn rơi 8 máy bay, bắn bị thương 2 chiếc khác, bắt 1 phi





công. Trận đầu đánh thắng không quân Mỹ đã cổ vũ quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân cả nước.

Trên cơ sở những thắng lợi trong năm 1963 và đầu năm 1964, tháng 10/1964, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các lực lượng vũ trang miền Nam mở đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy, mở rộng vùng giải phóng. Sau các chiến dịch Bình Giả, Ba Gia, Đồng Xoài của ta giành thắng lợi, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân chiến đấu của Mỹ và đồng minh cùng khối lượng lớn phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam^[6], đồng thời củng cố và tăng cường quân ngụy. Toàn bộ mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ trong giai đoạn này là “tìm và diệt” chủ lực Quân Giải phóng và cơ quan chỉ đạo cách mạng miền Nam, “bình định” miền Nam, uy hiếp tinh thần kháng chiến của Nhân dân Việt Nam, buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán theo những điều kiện áp đặt của Mỹ.

Trước tình hình đó, từ tháng 9 đến tháng 12/1965, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập tại chiến trường miền Nam 5 sư đoàn bộ binh (9, 3, 2, 5, 1) và một đơn vị pháo binh tương đương cấp sư đoàn mang phiên hiệu Đoàn pháo binh 69. Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, bộ đội ta trên các chiến trường miền Nam đã tổ chức các trận tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - ngụy, mở ra phong trào “tìm Mỹ mà đánh”, “tìm ngụy mà diệt”.

Mùa khô 1965 - 1966, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất trên chiến trường miền Nam. Qua nửa năm chiến đấu gian khổ, quyết liệt, quân và dân miền Nam đã đánh bại cuộc phản công của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục nghìn tên địch. Tháng 10/1966, đế quốc Mỹ quyết định mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai nhằm tiêu diệt chủ lực và cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam. Dựa vào thế trận chiến tranh Nhân dân phát triển cao,

lực lượng vũ trang tại chỗ của ta đã trụ bám trận địa, tiến công rộng khắp, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực Quân Giải phóng mở các cuộc tiến công, gây cho địch nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh, buộc quân Mỹ phải chấm dứt cuộc phản công chiến lược lần thứ hai mùa khô 1966 - 1967.

Sau những thắng lợi quan trọng của cách mạng miền Nam, tháng 01/1968, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 thông qua Nghị quyết của Bộ Chính trị (12/1967), quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân ta đã tiến công vào hàng loạt mục tiêu nằm sâu trong các đô thị trên toàn miền Nam, gây cho địch thiệt hại rất nặng nề, làm đảo lộn thế trận chiến lược của đế quốc Mỹ. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, rút dần quân về nước, chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.

Với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ không cam tâm chịu thất bại, từ năm 1969, chúng chuyển sang thi hành “Học thuyết Níchxon” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Trong những năm 1969 - 1972, đế quốc Mỹ sử dụng tối đa về sức mạnh quân sự, kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao hết sức xảo quyệt, hòng cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của Nhân dân ta. Trước tình hình đó, quân và dân ta đã phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, giành được những thắng lợi to lớn, tiêu biểu là chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, chiến dịch Đông Bắc Campuchia; đồng thời mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam bằng các chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng ở Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, các chiến dịch tiến công tổng hợp ở đồng bằng sông Cửu Long, Trung Bộ.

Trước nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ngày 06/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và





hải quân mở cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc lần thứ hai (chiến dịch Linebacker I) với quy mô lớn, ác liệt hơn lần trước. Với tinh thần dũng cảm và cách đánh mưu trí, sáng tạo, qua 7 tháng chiến đấu quyết liệt, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 654 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 125 tàu chiến Mỹ.

Trước những thất bại nặng nề, đêm 18/12/1972, đế quốc Mỹ liều lĩnh mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn nhất mang tên “Chiến dịch Linebacker II” đánh phá miền Bắc, tập trung ồ ạt vào Hà Nội, Hải Phòng. Một lần nữa quân và dân miền Bắc đã anh dũng chiến đấu, đánh bại cuộc tập kích chiến lược của địch; bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 chiếc B-52, 5 chiếc F-111. Bị tổn thất lớn và không đạt mục đích, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ bắc vĩ tuyến 20 trở ra và nối lại cuộc đàm phán ở Paris. Dư luận thế giới gọi đây là trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, cùng với Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973), rút quân về nước. Tuy nhiên, nguy quyền Sài Gòn ngang nhiên vi phạm Hiệp định, ráo riết thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, đẩy mạnh lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Để sớm kết thúc chiến tranh, theo đề nghị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã phê chuẩn việc thành lập các quân đoàn: Quân đoàn 1 (10/1973), Quân đoàn 2 (5/1974), Quân đoàn 4 (7/1974), Quân đoàn 3 (3/1975) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn, 02/1975). Việc thành lập các quân đoàn chủ lực đã đánh dấu bước phát triển mới của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Trong hai năm 1973 - 1974, quân và dân ta liên tiếp giành được thắng lợi quan trọng, làm cho cục diện chiến trường tiếp tục thay đổi có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 và đầu năm 1975 đã chỉ rõ sự xuất hiện thời cơ lịch sử và nêu quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính

trị, ngày 04/3/1975, bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11/3/1975, quân ta tiến công giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Tiếp đó, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum, Gia Lai và toàn bộ Tây Nguyên.

Sau khi chiến dịch Tây Nguyên nổ ra được một ngày, ngày 05/3/1975, quân ta mở chiến dịch Trị Thiên - Huế, giải phóng tỉnh Quảng Trị, thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên. Phát huy thắng lợi, từ ngày 26/3 - 29/3/1975, quân ta mở chiến dịch Đà Nẵng, giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng, bán đảo Sơn Trà và thị xã Hội An. Phối hợp với lực lượng vũ trang và Nhân dân địa phương, bộ đội ta tiến công giải phóng các tỉnh Bình Định, Phú Yên (1/4), Khánh Hòa (3/4)...

Từ những thắng lợi đó, Bộ Chính trị quyết định giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được lấy tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 26/4, quân ta hình thành thế bao vây Sài Gòn từ 5 hướng, do các Quân đoàn 1, 2, 3, 4, Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8) đảm nhiệm. 17 giờ ngày 26/4, chiến dịch bắt đầu. Sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt đánh chiếm vòng ngoài thắng lợi, sáng 30/4, quân ta tổng công kích vào nội thành Sài Gòn, nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu then chốt; 10 giờ 45 phút, lực lượng thọc sâu của Quân đoàn 2 đánh chiếm Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, buộc tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ của Quân Giải phóng được cắm trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Song song với các cuộc tiến công trên bộ giành thắng lợi, thực hiện chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, Quân chủng Hải quân đã khẩn trương chuẩn bị lực lượng, tranh thủ thời cơ, mưu trí, táo bạo, bất ngờ tiến công lần lượt giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa: Song Tử Tây (14/4), Sơn Ca (25/4), Nam Yết (27/4), Sinh Tồn (28/4), Trường Sa (29/4). Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, góp phần giữ



vững chủ quyền quốc gia ở quần đảo Trường Sa.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn nhất, giành thắng lợi to lớn nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Quân đội ta cả về tổ chức lực lượng và trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân binh chủng; là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

4. Quân đội Nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2024)

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, các đơn vị Quân đội đứng chân trên các vùng mới được giải phóng đã phối hợp với Ủy ban quân quản các cấp, khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng cơ sở, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang địa phương; tổ chức cải tạo binh lính cảnh sát của bộ máy chính quyền cũ, trấn áp các phần tử và tổ chức phản động,... Đồng thời, các đơn vị đã tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm trên mọi miền đất nước.

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Quân đội ta lại phải tiến hành cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã thực hiện cuộc phản công, tiến công mạnh mẽ, đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh vào ngày 07/01/1979, tiến tới giải phóng toàn bộ đất nước Campuchia. Trong 10 năm (1979 - 1989), Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã phát huy tinh thần quốc tế trong sáng, cùng quân dân Campuchia truy quét tàn quân Pôn Pốt, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, hồi sinh đất nước.

Cũng đầu năm 1979, quân và dân ta phải chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu diễn ra trong thời gian ngắn

(17/02 - 06/3/1979), nhưng trên thực tế tình hình biên giới phía Bắc căng thẳng kéo dài đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Trong cuộc chiến đấu này, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, lãnh thổ của Tổ quốc.

Thắng lợi của quân và dân ta trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc có ý nghĩa lịch sử rất to lớn, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Trong những năm 1980 - 1986, Quân đội ta đã đẩy mạnh công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, giáo dục - đào tạo, xây dựng nền nếp chính quy; tích cực tham gia xây dựng kinh tế, xã hội. Toàn quân đã tổ chức hàng trăm cuộc diễn tập tác chiến hiệp đồng quân binh chủng quy mô lớn với nhiều binh khí kỹ thuật hiện đại trên các địa bàn chiến lược, góp phần rèn luyện, nâng cao khả năng tổ chức chỉ huy của cán bộ và trình độ sẵn sàng chiến đấu của bộ đội.

Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đến nay, Quân đội cùng toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Quân đội luôn thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của đất nước. Nổi bật là:

- Quân đội thường xuyên nắm chắc và dự báo đúng tình hình, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước đề ra đối sách phù hợp, xử lý linh hoạt, thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ về chiến lược, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm sự ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, các chiến lược, dự án luật, đề án về quân sự, quốc phòng. Phát huy tốt vai trò nòng cốt, chủ động phối hợp với





các ban, bộ, ngành, địa phương trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, “thể trận lòng dân” và khu vực phòng thủ vững chắc.

- Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt: “Huấn luyện là nhiệm vụ chính trị trung tâm, thường xuyên trong thời bình”. Trên cơ sở đó, toàn quân đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập; bám sát phương châm “Cơ bản - Thiết thực - Vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu, theo hướng hiện đại, nâng cao sức cơ động chiến đấu của bộ đội, đáp ứng với các hình thái chiến tranh mới. Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo và tổ chức thành công nhiều cuộc diễn tập tác chiến hiệp đồng quân chủng, binh chủng quy mô lớn, khẳng định sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của Quân đội, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, đánh giá cao.

- Toàn quân thường xuyên duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhất là tình hình trên không, trên biển, biên giới, nội địa, ngoại biên, không gian mạng, kịp thời xử trí khi có tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chủ động và kiên quyết đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch. Phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

- Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân triển khai nhiều giải pháp thiết thực xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; xây dựng Đảng bộ Quân đội và các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn quân trong sạch, vững mạnh tiêu biểu gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Triển khai có hiệu quả chủ trương xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh; tổ chức thực hiện tốt công tác

hậu cần, kỹ thuật và các mặt công tác khác. Đặc biệt, công nghiệp quốc phòng được phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng; đã nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo và sản xuất được một số vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, hiện đại mang thương hiệu Việt Nam. Công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng đạt nhiều kết quả nổi bật trên cả bình diện song phương và đa phương; tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa, khắc phục hậu quả chiến tranh, được bạn bè quốc tế đánh giá cao.

- Thực hiện chức năng đội quân công tác, Quân đội đã có những đóng góp quan trọng trong thực hiện công tác dân vận; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tích cực giúp Nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, cán bộ, chiến sĩ Quân đội đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, xung kích trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ, để bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; nhiều cán bộ, chiến sĩ đã ngã xuống trong thực hiện nhiệm vụ cao cả này. Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội luôn có mặt ở những nơi xung yếu, hiểm nguy để giúp đỡ Nhân dân ứng phó với thiên tai, dịch bệnh đã làm ngời sáng thêm bản chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

- Thực hiện chức năng đội quân lao động sản xuất, Quân đội đã tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế, xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng trong tham gia phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở các địa bàn chiến lược, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo. Các doanh nghiệp quân



đội được tổ chức, sắp xếp phù hợp với yêu cầu đổi mới qua từng thời kỳ, vừa phục vụ tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, vừa góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Các đơn vị đã tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm quốc gia, công trình hạ tầng phục vụ dân sinh, đóng góp đáng kể vào thu nhập quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội; tham gia thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Toàn quân đã chú trọng tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện đời sống của bộ đội.

5. Truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, Quân đội ta đã xây đắp nên truyền thống rất vẻ vang, được khái quát cô đọng trong lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”^[7]. Truyền thống đó được thể hiện:

- Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.
- Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.
- Gắn bó máu thịt với Nhân dân, quân với dân một ý chí.
- Đoàn kết nội bộ; cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu, giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động.
- Kỷ luật tự giác, nghiêm minh.
- Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, cần, kiệm xây dựng Quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.
- Lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.
- Luôn luôn nêu cao tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, ứng xử chuẩn mực, tinh tế.
- Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

II. LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

1. Lịch sử Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Quốc phòng toàn dân là nền quốc phòng mang tính chất “vì dân, do dân, của dân”, phát triển theo phương hướng: toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, do Nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hòa bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc và phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”^[8].

Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán khẳng định, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang Nhân dân là nòng cốt. Nền quốc phòng của Việt Nam là nền quốc phòng mang tính chất hòa bình, tự vệ và mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Việt Nam xây dựng sức mạnh quân sự, quốc phòng dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thể trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thể trận an ninh nhân dân. Đảng, Nhà nước ta chủ trương phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường khả năng quốc phòng, an ninh, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại thành một thể thống nhất để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhất là các cuộc khởi nghĩa, các cuộc chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc do Nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bất kỳ giai đoạn nào, phải đương đầu với kẻ thù hung bạo đến đâu, nếu cổ vũ, động viên, quy tụ được sức mạnh toàn dân thì dân tộc ta đều giành thắng lợi vĩ





đại, bảo đảm sự bền vững của độc lập, tự do, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Xuất phát từ vai trò của công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đồng thời thể theo nguyện vọng của quân và dân cả nước, ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI đã ra Chỉ thị số 381-CT/TW quyết định lấy ngày 22/12 - Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam là Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Ngày 22/12/1989, lần đầu Ngày hội Quốc phòng toàn dân được tổ chức tại tất cả các địa phương trong cả nước. Từ đó đến nay, ngày 22/12 đã trở thành ngày hội lớn của toàn dân tộc với các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội.

2. Ý nghĩa của Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Lấy ngày 22/12 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân là sự kế thừa truyền thống toàn dân đánh giặc giữ nước của dân tộc ta qua các giai đoạn lịch sử; là chủ trương lớn, quan trọng của Đảng, Nhà nước; tiếp tục khẳng định quan điểm toàn dân tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, trong đó lực lượng vũ trang Nhân dân làm nòng cốt. Đây thực sự là ngày hội của truyền thống dựng nước và giữ nước, ngày hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, một nét độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp để tuyên truyền sâu rộng truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận chiến tranh Nhân dân vững chắc, tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, cổ vũ, động viên toàn dân chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân vững mạnh trên từng địa phương, xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam hùng mạnh trong tình hình mới.

Hàng năm, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã có rất nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo để tổ chức kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội

Nhân dân Việt Nam và Ngày hội Quốc phòng toàn dân, như: Mít tinh, hội thảo, hội nghị đoàn kết quân - dân, ngày hội văn hóa quân - dân, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng; tổ chức gặp mặt, giao lưu, nói chuyện truyền thống, thăm hỏi động viên các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, hội thao quân sự trong lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết tặng các đối tượng chính sách; tham gia xây dựng, tu sửa, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ; tổ chức dâng hương, tri ân các anh hùng, liệt sĩ...

Các cấp, các ngành, cấp ủy và chính quyền các địa phương đã chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, gắn với xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh qua các chương trình, các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh. Thông qua đó, “thế trận lòng dân” ngày càng được củng cố vững chắc, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh Nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc”^[9].

III. XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, CÙNG CỐ QUỐC PHÒNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức.



Các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh quyết liệt; tăng cường điều chỉnh chiến lược, lôi kéo, tập hợp lực lượng. Nhiều điểm nóng, xung đột tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại, nhiều hình thái chiến tranh mới làm thay đổi môi trường chiến lược. Các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt, tác động tiêu cực đến sự tồn tại, phát triển bền vững của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Ở trong nước, mặc dù đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô bảo đảm ổn định nhưng chưa thật sự vững chắc; tiềm lực đất nước tiếp tục được tăng cường, uy tín, vị thế trên trường quốc tế được nâng cao, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ Đảng ta xác định vẫn còn hiện hữu; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng chưa được đẩy lùi; sự xuống cấp của một số giá trị văn hóa và đạo đức, những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội còn diễn biến phức tạp. Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội với âm mưu, thủ đoạn ngày càng công khai, trực diện và tinh vi hơn.

Tình hình đó đặt ra những khó khăn, thách thức mới đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát huy những bài học kinh nghiệm quý báu trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc, trong lịch sử xây dựng, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam, chúng ta tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội Nhân dân và sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân; khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa tốt đẹp, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh Nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và “thế trận lòng dân” vững chắc. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam, đường lối, quan điểm của Đảng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Chú trọng xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, nâng cao tính bền vững và khả năng huy động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong các tình huống. Xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc, tạo thế bố trí phòng thủ liên hoàn trên từng địa bàn và phạm vi cả nước. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại theo đúng quan điểm chỉ đạo: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.





Xây dựng Quân đội Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong Quân đội. Giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang của Quân đội, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” và nghệ thuật quân sự Việt Nam; thực hiện tốt chức năng “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”; sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin. Đồng thời, quan tâm, chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo tinh thần Kết luận số 53 ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW ngày 26/2/2024 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả” trong hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, kiên định chính sách quốc phòng “Bốn không” của Việt Nam trong quan hệ quốc tế (không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế). Từ đó, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tăng cường lòng tin chiến lược, giữ vững môi trường hòa bình, hợp tác, cùng phát triển, góp phần bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

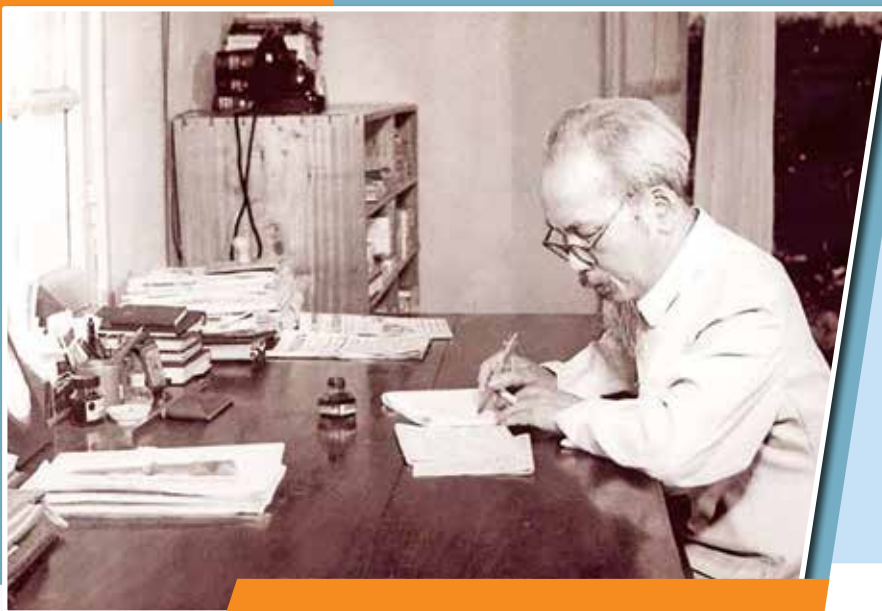
Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp để chúng ta ôn lại lịch sử hào hùng của dân tộc, bản chất, truyền thống tốt đẹp, những chiến công oanh liệt của Quân đội và Nhân dân ta; qua đó, khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách; ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc, xây dựng Quân đội Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong những năm tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới •

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

- [1] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 4.*
- [2] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Sđd, tr. 95.*
- [3] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Sđd, tr. 356.*
- [4] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Sđd, tr. 357.*
- [5] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 18, Sđd, tr. 287.*
- [6] *Số quân Mỹ được đưa vào miền Nam Việt Nam: tháng 4/1965: 18.000 quân; tháng 7/1965: 81.000 quân; tháng 12/1965: 181.000 quân; tháng 12/1966: 376.000 quân; tháng 12/1967: 480.000 quân; tháng 4/1968: 543.000 quân (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 312).*
- [7] *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 435.*
- [8] *Bộ Quốc phòng - Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự, Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 848.*
- [9] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 68.*

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của TP. Cần Thơ

*Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều bài viết trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến đạo đức cách mạng.
Ảnh tư liệu.*



TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 144-QĐ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ “VỀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI”

✍ B.B.T (t/h)

Ngày 16/10/2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 1106-CV/TU triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

Công văn nêu rõ: Ngày 09/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” (Quy định số 144-QĐ/TW). Để

triển khai thực hiện hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ

đạo, thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW cho cán bộ, đảng viên, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý



nghĩa, tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức cách mạng trong quá trình công tác, học tập và đời sống. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, đảm bảo dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên thường xuyên tiếp cận, được học tập mọi lúc, mọi nơi.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến 05 Điều quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy đảng, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW và phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng; mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, tích cực nghiên cứu, nắm vững và học tập nghiêm túc các nội dung trong Quy định số 144-QĐ/TW, gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp

tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về những điều đảng viên không được làm” và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng việc học tập và vận dụng hiệu quả quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên vào thực tiễn.

3. Hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và các cơ quan báo, đài địa phương tăng cường công tác thông tin, phổ biến các nội dung quy định về chuẩn

mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên chủ động, tích cực triển khai thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng, gắn với trách nhiệm, quyền hạn được giao.

4. Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc triển khai thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình việc triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW và Công văn này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy •



**TIN THÀNH PHỐ****TUYÊN TRUYỀN NỘI DUNG CUỐN SÁCH****“XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC” CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG, TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Các đại biểu tại buổi lễ ra mắt cuốn sách “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp tổ chức ngày 21/6/2024.

Ảnh: Nhật Minh/ <https://tuyengiao.vn>.

Ngày 03/10/2024, Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ ban hành Kế hoạch số 337-KH/TU tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền nội dung cuốn sách “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

*** Nội dung cốt lõi của cuốn sách tập trung nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể:**

- *Phần thứ nhất:* “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc”: gồm 19 bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hội nghị công tác tư tưởng, văn

hóa toàn quốc... tập trung làm rõ nội hàm khái niệm, nội dung, mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa; khái quát những thành tựu, hạn chế, phân tích, chỉ rõ nguyên nhân; xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam.

- *Phần thứ hai:* “Phát triển toàn diện, đồng bộ để văn hóa thật sự là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước bền vững”: gồm 73 bài phát biểu, bài viết, thư... của đồng chí Nguyễn Phú Trọng đối với các lĩnh vực văn hóa (văn học, nghệ thuật; giáo dục, đào tạo; báo chí, xuất bản;...); quá trình xây dựng, phát triển của các cơ quan văn hóa.

- *Phần thứ ba:* “Từ luận điểm văn hóa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thực tiễn cuộc sống”: tuyển chọn 32 bài viết, trả lời

phỏng vấn của cán bộ, đảng viên và Nhân dân qua nghiên cứu, học tập và triển khai cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng; xác định các giải pháp thiết thực, hiệu quả để xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam.

*** Giá trị căn bản của cuốn sách**

- Cuốn sách là tài liệu nghiên cứu quý giá; hệ thống hóa, khái quát hóa các chủ trương, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo, phương châm, phương thức triển khai đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nội dung của tác phẩm là sự chất lọc, đúc kết từ nghiên cứu lý luận sâu sắc và hoạt động thực tiễn cách mạng phong phú của đồng chí



Cuốn sách *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* tuyển chọn 92 bài viết, bài phát biểu, bài nói, lược ghi, trả lời phỏng vấn, thư... của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam, trong đó bài viết sớm nhất là năm 1968. Ảnh: Nhật Minh/ <https://tuyengiao.vn>.

Nguyễn Phú Trọng, góp phần phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về văn hóa.

- Cuốn sách đã phân tích, làm rõ quá trình vận động, phát triển và những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đúc kết những vấn đề có tính quy luật khách quan, có giá trị định hướng sâu sắc về xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới, trọng tâm là xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, là một công trình có giá trị to lớn về lý luận và thực tiễn, là “cẩm nang” về công tác xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam.

- Cuốn sách bao gồm những chỉ đạo cụ thể, những thông điệp sâu sắc đối với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa; đồng thời, khắc họa sâu sắc tầm văn hóa cao rộng của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, có sức lay động lớn, truyền cảm hứng và niềm tin, nhân lên quyết tâm xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

*** Hình thức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền**

- *Tham gia, hưởng ứng các hội nghị, hội thảo nghiên cứu, quán triệt, các cuộc thi tìm hiểu về nội dung cuốn sách:* Tham gia các hội nghị nghiên cứu, quán triệt nội dung cuốn sách; các hội thảo, tọa đàm khoa học về nội dung, giá trị lý luận và thực tiễn của cuốn sách; tham gia các cuộc thi tìm hiểu về nội dung cuốn sách; vận động, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân hưởng ứng, tham gia.

- *Tổ chức sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ chuyên đề về nội dung cuốn sách:* Phổ biến các tài liệu nghiên cứu, quán triệt về nội dung cuốn sách “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ hàng tháng, sinh hoạt chi bộ chuyên đề, sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; từ đó, nghiên cứu, cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình tổng kết lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới

đất nước, xây dựng văn kiện Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- *Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến về nội dung cuốn sách:* Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến về nội dung cuốn sách “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền, giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nhận thức sâu sắc về mục tiêu, nội dung, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân về chủ trương, đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong thời kỳ mới.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền được triển khai nghiêm túc, với các hình thức phong phú, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị •

PV



**TIN TRONG NƯỚC****MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM;
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2024**

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 và Hội nghị Chính phủ với các địa phương.

Ảnh: Dương Giang/TTXVN.

Cơn bão Yagi mạnh nhất trong 30 năm qua, gây ảnh hưởng nhiều mặt đến đời sống kinh tế - xã hội, nhất là ở các tỉnh, thành phố phía Bắc của nước ta. Tuy nhiên, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự điều hành quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024 của nước ta tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý III/2024 tăng cao ổn định, quý sau cao hơn quý trước, năm sau cao hơn năm trước.* Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2024 ước tính tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước; tính chung GDP 9 tháng năm 2024 ước tăng 6,82%, cao hơn so với mục tiêu và cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nền kinh tế duy trì ổn định, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,10%; khu vực dịch vụ chiếm 42,80%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,46%.

- *Vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhờ lãi suất cho vay giữ xu hướng giảm, các chính sách về miễn giảm, giãn, hoãn thuế tiếp tục được triển khai hỗ*

trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh. Tính chung 9 tháng năm 2024, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 2.417,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

- *Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đạt kỷ lục, 9 tháng năm 2024 ước đạt 17,34 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước.*

- *Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng khả quan, xuất siêu ở mức cao.* 9 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,4%; nhập khẩu tăng 17,3%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,79 tỷ USD.

- *Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2024 tăng nhẹ, CPI 9 tháng gần sát cận dưới mức điều hành mục tiêu.* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,29% so với tháng trước và 2,63% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2024, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước sát với cận dưới mức điều hành lạm phát theo kế hoạch (4 - 4,5%).

- *Ngân sách nhà nước đảm bảo các nhu cầu chi tiêu và trả nợ theo quy định.* Hoạt động ngân



sách được đảm bảo cho các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, hỗ trợ các địa phương bị thiệt hại do cơn bão số 3, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

- Trong quý III năm 2024, tình hình đời sống Nhân dân vẫn được duy trì ổn định. Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Tính đến ngày 25/9/2024, đã thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội 19,6 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 4 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là gần 26,6 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất, bất thường phát sinh tại địa phương là 1,84 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, ngành bảo hiểm xã hội đã cấp phát hơn 26,6 triệu thẻ BHYT, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng...

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp với tinh thần: Quyết tâm cao độ - nỗ lực hết mình - Hành động quyết liệt - Phần đầu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, trong đó chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai, ổn định đời sống Nhân dân, thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng năm 2024 khoảng trên 7%.

Thứ ba, đẩy mạnh, tạo đột phá giải ngân vốn đầu tư công. Thúc đẩy mạnh mẽ 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; phần đầu đạt tỷ lệ giải ngân ít nhất 95%. Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia; hệ thống đường bộ cao tốc; chuẩn bị đầu tư các dự án đường sắt quan trọng.

Thứ tư, đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về pháp lý, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, gói tín dụng cho vay nhà ở xã hội. Tăng cường kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thứ năm, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Thứ sáu, tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao.

Thứ bảy, tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội và khí thế phấn khởi, nỗ lực phần đầu vươn lên của toàn xã hội.

Thứ tám, tích cực triển khai các nhiệm vụ của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; chuẩn bị chu đáo phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp, tiến đến Đại hội lần thứ XIV của Đảng ●

QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Ngày 16/09/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nêu một số phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục, thể thao như sau:

Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia gồm: Mạng lưới bảo tàng; mạng lưới thư viện; mạng lưới cơ sở điện ảnh; mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn; mạng lưới cơ sở triển lãm văn hóa, nghệ thuật; mạng lưới trung tâm văn hóa ở trong nước; trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài; mạng lưới cơ sở nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa.

Trong đó, về mạng lưới bảo tàng, hoàn thiện và mở rộng mạng lưới bảo tàng với hạt nhân là các bảo tàng quốc gia. Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa các tài liệu, hiện vật, bảo vật quốc gia, tăng cường kết nối, liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các bảo tàng quốc gia với bảo tàng chuyên ngành và các bảo tàng cấp tỉnh. Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để xây dựng bảo tàng thành trung tâm thông tin về khoa học, văn hóa, lịch sử và điểm đến hấp dẫn, thu hút du khách tham quan và trải nghiệm.

Đối với mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện nghệ thuật tầm cỡ quốc gia và quốc tế, mang bản sắc



đặc trưng của địa phương và vùng miền, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

Hình thành các trung tâm nghệ thuật biểu diễn tại các đô thị lớn, các địa phương đóng vai trò trung tâm vùng và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch; gắn kết, tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch; từng bước tạo dựng các thương hiệu quốc gia. Nghiên cứu, xây dựng mới 4 công trình trọng điểm đạt quy mô, sức chứa tối thiểu 1.200 chỗ ngồi, gồm: Nhà hát Nhạc, Vũ kịch Việt Nam, nhà hát Cải lương Việt Nam, nhà hát Kịch Việt Nam và Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam.

Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia gồm: mạng lưới trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; mạng lưới trung tâm hoạt động thể thao; mạng lưới cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao; mạng lưới cơ sở dịch vụ thể thao và chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên. Trong đó, đối với mạng lưới trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao, theo Quy hoạch sẽ xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện và nâng cao thành tích tại các đại hội thể thao châu lục và thế giới.

Nghiên cứu, đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện quốc gia trọng điểm thuộc Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình (nếu phù hợp) để phục vụ huấn luyện vận động viên cho các môn thể thao trọng điểm, xác định mục tiêu huy chương tại Đại hội thể thao châu Á và Đại hội thể thao thế giới. Tổ chức phân bố mạng lưới các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và trung tâm vệ tinh tại các khu vực, địa phương phù hợp với điều kiện tự nhiên, cơ sở vật chất..., đáp ứng yêu cầu huấn luyện chuyên sâu và tổ chức thi đấu các môn thể thao thế mạnh, trọng điểm; được sắp xếp hợp lý về tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đầu tư các trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao có quy mô, tiêu chuẩn chuyên ngành của công trình đạt cấp I, II, III đáp ứng yêu cầu huấn luyện, giảng dạy và tổ chức thi đấu quốc tế, quốc gia.

Để thực hiện các mục tiêu, phương hướng nêu trên, Quy hoạch đưa ra 8 giải pháp thực hiện, bao gồm: giải pháp về cơ chế, chính sách; giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư; giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển; giải pháp về giáo dục, tuyên truyền; giải pháp về hợp tác quốc tế; giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ; giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động •

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI LUẬT ĐƯỜNG BỘ VÀ LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27/6/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Ngày 25/9/2024, Thủ tướng ký Quyết định số 1043/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trọng việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước. Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành, Nhân dân trong việc thi hành Luật.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tập

huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Cụ thể, trong quý IV/2024, Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Giao thông vận tải và các bộ liên quan biên soạn tài liệu chung phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Bộ Công an biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Bộ Công an. Bộ Giao thông vận tải biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Bộ Giao thông vận tải.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở tài liệu tập huấn chuyên sâu của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, chiến sĩ Công an, cán bộ, công chức của các sở, ban





hành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật với nội dung, hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tích hợp, lồng ghép kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ vào chương trình giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; biên soạn và tổ chức giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh tại cơ sở giáo dục trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo cơ quan quản lý trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện xe gắn máy để phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức hướng dẫn thực hành kỹ năng lái xe gắn máy an toàn.

Trước ngày 15/11/2024, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh xây dựng văn bản hướng dẫn về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương; hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải; quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn địa phương quy định tại khoản 6 Điều 35, khoản 4, khoản 5 Điều 44, khoản 2 Điều 47, khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Trung tâm chỉ huy giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu về điểm giấy phép lái xe; kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đối với người bị trừ hết giấy phép lái xe; xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; đăng ký xe toàn trình; hệ thống quản lý đấu giá biển số; quản lý hệ thống tín hiệu giao thông; xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ •

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THỰC THI PHÁP LUẬT KHI THAM GIA GIAO THÔNG

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực về ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa, ứng xử khi tham gia giao thông, góp phần làm cho hoạt động giao thông văn minh và an toàn hơn.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông, gây bức xúc trong Nhân dân (*Riêng trong năm 2023 và Quý I năm 2024, lực lượng Công an đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và xác minh gửi thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý đối với trên 7.600 đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn*).

Tại Chi thị 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, Thủ tướng yêu cầu:

Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải xác định việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu của cán bộ trong chấp hành pháp luật về giao thông có ý nghĩa rất quan trọng để định hình lại thói quen chấp hành pháp luật, trước hết là pháp luật giao thông, cũng như các quy định khác của pháp luật trong toàn xã hội.

Khi có thông báo của cơ quan chức năng về việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý





vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, cơ quan quản lý cán bộ căn cứ quy định của pháp luật về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và quy định riêng của cơ quan, đơn vị phải thực hiện quy trình xử lý nghiêm theo quy định; việc xử lý phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, nghiêm minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nghiêm cấm việc bao che, giấu giếm khuyết điểm cho cán bộ, công chức, viên chức vi phạm và định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 10) trao đổi kết quả xử lý kỷ luật với cơ quan gửi thông báo vi phạm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xem xét trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều người vi phạm nồng độ cồn, không chấp hành hiệu lệnh, yêu cầu của lực lượng thực thi công vụ hoặc xử lý không nghiêm minh, chưa kịp thời cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý. Quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm theo đúng quy định.

Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông phải tuân thủ tinh thần “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, không chấp nhận việc can thiệp, tác động để bỏ qua lỗi vi phạm; xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ không xử lý triệt để, bỏ qua lỗi vi phạm trong quá trình xử lý vi phạm hành chính về giao thông. Quá trình xử lý phải tiến hành xác minh, nếu người vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm phải

được thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ để xem xét, xử lý theo đúng quy định.

Đối với các trường hợp điều khiển phương tiện vi phạm giao thông liên quan đến nồng độ cồn gây tai nạn giao thông, có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động thực thi nhiệm vụ của các lực lượng chức năng, phải khẩn trương củng cố hồ sơ, điều tra, phối hợp với các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị này phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương, trong đó tập trung chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vinh dự, trách nhiệm và yêu cầu về tiên phong, gương mẫu trong chấp hành pháp luật về giao thông; đồng thời, vận động bạn bè, người thân chấp hành và không lợi dụng uy tín, vị trí công tác để can thiệp vào việc xử lý vi phạm giao thông của các lực lượng chức năng, nhất là vi phạm nồng độ cồn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, gồm cả giám sát từ Nhân dân về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang.

Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận về hành vi vi phạm pháp luật giao thông của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là việc điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng đồ uống có cồn... ●

TÍCH CỰC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội ngày 03/10/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Trong thời gian tới, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương liên quan, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện hiệu quả hơn nữa các chủ trương, quan điểm của Đảng về chính sách xã hội theo Nghị quyết số 42-NQ/TW,





ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; tín dụng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư và Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 theo Quyết định số 05/QĐ-TTg, ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan khẩn trương: Xây dựng, trình ban hành các Nghị định về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở phát huy kết quả đạt được, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở; rà soát, hoàn thiện các quy định về hoạt động tín dụng chính sách nhằm tập trung nguồn lực, cải thiện cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững; cấp đủ vốn điều lệ, cấp bù lãi suất, phí quản lý, bảo đảm nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cho phép tăng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội được tiếp cận nguồn vốn ODA và mở rộng các hình thức huy động vốn nhằm tăng cường nguồn lực để thực hiện mở rộng đối tượng, nâng mức cho vay phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trong giai đoạn tới; nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất,

kinh doanh, sinh kế cho người dân có mức sống trung bình, làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách về tín dụng, tài chính, lao động, tiền lương nhằm tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội có khả năng tự chủ, phát triển ổn định, lâu dài, bền vững, đủ năng lực để thực hiện hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội nhưng phải phù hợp quy mô, khả năng quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Các địa phương cần tiếp tục quan tâm cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, nhất là nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, nguồn vốn cho vay nhà ở xã hội.

Ngân hàng Chính sách xã hội tập trung ưu tiên nguồn vốn cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực dự báo, phân tích, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để xây dựng đội ngũ cán bộ có uy tín, phong cách làm việc tiên tiến, hiện đại, tận tâm, tận tụy, gần dân, phục vụ người dân; tiếp tục phát huy truyền thống, kết quả đạt được, kinh nghiệm trong triển khai thực hiện, khắc phục những hạn chế, tồn tại, nỗ lực hơn nữa, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, đáp ứng sự tin tưởng của Nhân dân, khẳng định được sứ mệnh và trách nhiệm xã hội to lớn trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân... ●

MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN VIỆT NAM

Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 được ban hành bởi Quyết định số 1018/QĐ-TTg, ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Về mục tiêu: Chiến lược đề ra con đường phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo lộ trình 03 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2024 - 2030): Tận dụng lợi thế địa chính trị, nhân lực về công nghiệp bán dẫn, thu hút FDI có chọn lọc, phát triển trở thành một trong các trung tâm về nhân lực bán dẫn toàn cầu, hình thành năng lực cơ bản trong tất cả các

công đoạn từ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, đóng gói và kiểm thử của công nghiệp bán dẫn. Giai đoạn 2 (2030 - 2040): Trở thành một trong các trung tâm về công nghiệp bán dẫn, điện tử toàn cầu; phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử kết hợp giữa tự cường và FDI. Giai đoạn 3 (2040 - 2050): Trở thành quốc gia thuộc nhóm các quốc gia đi đầu trên thế giới về công nghiệp bán dẫn, điện tử; làm chủ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip





chuyên dụng đột phá thể hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu; mở rộng nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ ở cấp quốc gia, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn.

Phát triển hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn trong nước, kết nối với hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn của các đối tác chiến lược; xây dựng nền tảng, công cụ dùng chung phục vụ khởi nghiệp sáng tạo, đào tạo chuyên gia, thiết kế, phát triển chip bán dẫn; thúc đẩy phát triển, sử dụng chip chuyên dụng trong một số ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp tự động hóa, điện tử tiêu dùng, công nghiệp chuyển đổi số.

Xây dựng cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tài chính đặc biệt của nhà nước để đầu tư xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nhu cầu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu đào tạo đặt hàng sản xuất chip bán dẫn theo mô hình tập trung (Multi Project Wafer) để tiết kiệm thời gian, chi phí chế tạo, khuyến khích các dự án nghiên cứu, khởi nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn. Tập trung bố trí nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển thiết bị điện tử với trọng tâm là các thiết bị điện tử thế hệ mới tích hợp các chip chuyên dụng, chip AI.

Có chính sách ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm thiết bị điện tử trong nước nhằm thúc đẩy, phát triển thị trường công nghiệp điện tử. Hỗ trợ, thúc đẩy các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước sản xuất thiết bị điện tử thế hệ mới hướng tới phát triển thành doanh nghiệp đa quốc gia nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu và phát triển thị trường quốc tế; có cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số mở rộng sang đầu tư, sản xuất thiết bị điện tử thế hệ mới; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động đào tạo, xây dựng giáo trình và nghiên cứu cấp đại học và sau đại học; đầu tư, mua sắm trang thiết bị hiện đại cho các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu; phát triển các trung tâm dữ liệu, các hệ thống siêu máy tính phục vụ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, phát triển

trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử và các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây,...

Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, các chuyên gia cao cấp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước; kết nối chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế, đặc biệt là các chuyên gia Việt Nam đang làm việc tại nước ngoài để hình thành Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn. Hợp tác quốc gia về cung cấp nhân lực trong lĩnh vực bán dẫn với một số quốc gia đang thiếu hụt nhân lực; thúc đẩy ký kết các cam kết về nhu cầu nhân lực giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước, để tạo đầu ra đảm bảo cho đào tạo thành công.

Có chính sách ưu tiên các doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử có hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam, sử dụng công nghiệp phụ trợ Việt Nam, liên doanh, liên kết với doanh nghiệp Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

Thiết lập cơ chế làn xanh và các cơ chế khác để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, linh kiện liên quan đến công nghiệp bán dẫn, thiết bị điện tử dân dụng, chuyên dụng thế hệ mới. Đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng điện, hạ tầng cấp thoát nước, áp dụng cơ chế hỗ trợ giá điện, nước đáp ứng yêu cầu của các nhà máy sản xuất bán dẫn, thiết bị điện tử tại các khu vực đã được quy hoạch; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng xanh phục vụ cho công nghiệp bán dẫn, điện tử.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam; nâng cao vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong thúc đẩy hợp tác quốc tế về công nghiệp bán dẫn, điện tử. Xây dựng quy định khai thác, xử lý và tái sử dụng, xử lý chất thải độc hại trong quá trình khai thác tài nguyên, sản xuất bán dẫn, điện tử; nâng cao năng lực xử lý môi trường, đảm bảo tận dụng lợi thế về tài nguyên nhưng vẫn bảo đảm an toàn cho môi trường; ưu tiên thúc đẩy các dự án sản xuất xanh trong lĩnh vực bán dẫn, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường ●





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Quyết định số 1019/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển đến năm 2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) có một số nội dung quan trọng sau:

Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục xây dựng và phát triển VNPT thành tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, năng động, hiệu quả, hiện đại có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế, thực hiện tốt nhiệm vụ công ích, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

VNPT trở thành tập đoàn công nghệ lấy hạ tầng số, công nghệ số và dịch vụ số làm chủ đạo, sở hữu và khai thác nền tảng, hạ tầng trụ cột của hạ tầng số quốc gia, là nhà sáng tạo tiên phong nghiên cứu làm chủ công nghệ số và cung cấp hệ sinh thái số trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, dựa trên thế mạnh về các nền tảng số, công nghệ lõi và an toàn an ninh mạng. Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số lõi (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, an ninh mạng...) như một dịch vụ thiết yếu, đóng vai trò là hạ tầng mềm quan trọng cung cấp các sản phẩm dịch vụ.

Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong triển khai mạng truy nhập Internet băng rộng. Nghiên cứu, đầu tư, ứng dụng các công nghệ mạng mở (open network), Native Cloud/Edge Cloud, Network Automation/Network Autonomous, các công nghệ truy cập mạng vô tuyến... Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông 5G trên cơ sở tận dụng mạng viễn thông di động 4G, tăng cường chia sẻ hạ tầng viễn thông với các doanh nghiệp viễn thông khác. Tiên phong nghiên cứu công nghệ 6G góp phần để Việt Nam có thể là một trong các quốc gia sớm triển khai công nghệ 6G trên thế giới. Cung cấp các giải pháp, các sản phẩm dịch vụ số dựa trên nền tảng đám mây thông minh, ứng dụng tích hợp và các công nghệ hiện đại AI, Big data, Blockchain, AR/VR/MR/XR...

Đến năm 2025, VNPT phát triển trở thành tập đoàn kinh tế chủ lực quốc gia; chuyển đổi thành công từ doanh nghiệp viễn thông truyền thống

sang doanh nghiệp công nghệ, làm chủ một số nền tảng quan trọng dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia. Đến năm 2030, VNPT trở thành doanh nghiệp công nghệ số thông minh, năng động, hiệu quả, có vai trò quan trọng trong bản đồ số quốc gia của Việt Nam, đồng thời thâm nhập thành công thị trường khu vực, quốc tế. Đến năm 2035, VNPT là nền tảng của mọi khách hàng, sở hữu hệ sinh thái của mọi sản phẩm dịch vụ; là nhà cung cấp mạng truyền dẫn chất lượng kết nối cao, thông minh, tin cậy đồng bộ với các nền tảng số hàng đầu của Việt Nam và khu vực.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn đến năm 2025: Đối với VNPT, tổng doanh thu là 287.933 tỷ đồng; tổng lợi nhuận là 30.873 tỷ đồng; tổng giá trị nộp ngân sách là 26.064 tỷ đồng. Đối với Công ty mẹ - VNPT, tổng doanh thu là 207.140 tỷ đồng; tổng lợi nhuận là 22.147 tỷ đồng; tổng giá trị nộp ngân sách là 18.504 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư là 40.824 tỷ đồng.

Nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm giai đoạn đến năm 2025 của VNPT là nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào các hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin (CNTT), đóng góp tích cực và quan trọng vào chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ theo các lĩnh vực phát triển cơ bản sau: Hạ tầng số; Chính phủ số; kinh tế số; xã hội số.

Về hạ tầng số phấn đấu đến năm 2025, mạng băng rộng cố định FTTx đạt 10 triệu thuê bao, cung cấp tốc độ trung bình 200Mb/s cho người dùng, tốc độ trung bình 1Gb/s cho tổ chức, doanh nghiệp; vùng phủ 4G/5G sẽ đạt 98% dân cư, tốc độ tải xuống trung bình 40Mb/s đối với mạng 4G, 100 Mb/s đối với mạng 5G. Phát triển hệ sinh thái dịch vụ điện toán đám mây của VNPT trở thành thương hiệu mạnh cho các dịch vụ điện toán đám mây trong nước và khu vực, đến năm 2025 là nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hàng đầu cho khối Chính phủ/chính quyền; trở thành nhà cung



cấp đa nền tảng hàng đầu Việt Nam; tham gia thúc đẩy, hỗ trợ Chính phủ, bộ ngành địa phương phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số và nền kinh tế số; triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh toàn diện cho các

địa phương trong cả nước; triển khai hệ sinh thái dịch vụ chính quyền số đáp ứng nhu cầu Chính phủ số 4 cấp từ Trung ương tới địa phương tạo đòn bẩy phát triển kinh tế, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội ●

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM

Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 được ban hành theo Quyết định số 1011/QĐ-TTg, ngày 20/9/2024. Theo Quyết định, tổng số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 trên toàn quốc là 3.491 cơ sở. Trong đó có 2.864 cơ sở công nghiệp, 18 cơ sở sản xuất nông nghiệp, 70 đơn vị vận tải, 539 công trình xây dựng.

Thành phố Hà Nội có 242 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Bệnh viện Nhi Trung ương; Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long, Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, Công ty TNHH Canon Việt Nam...

Tỉnh Thái Nguyên có 64 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT), Công ty cổ phần xi măng Quán Triều...

Thành phố Đà Nẵng có 59 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty TNHH Kiến trúc và Thương mại Á Châu...

Tỉnh Lâm Đồng có 16 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV, Nhà máy gạch ngói Lâm Viên, Nhà máy Thủy điện Đồng Nai, Nhà máy Thủy điện Đại Ninh...

Tỉnh Bình Dương có 334 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan, Công ty cổ phần Thép VAS Tuệ Minh, Công ty TNHH Lốp Kumho Việt Nam, Công ty TNHH Giấy Kraft Vina, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á...

Thành phố Hồ Chí Minh có 333 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện

Nhi Đồng 2, Bệnh viện Từ Dũ, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng, Công ty TNHH Aeon Việt Nam...

Thành phố Cần Thơ có 75 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô, CN Công ty PEPSICO Việt Nam tại Cần Thơ, Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây, Công ty TNHH Lương thực Thành Lợi...

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 1/2 hàng năm.

Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo Tập đoàn, Tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương.

Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP, ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan ●





MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI HỢP TÁC XÃ

Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; trong đó quy định cụ thể các tiêu chí phân loại hợp tác xã như sau:

Nghị định quy định lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính mà hợp tác xã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh. Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được phân loại theo 04 nhóm lĩnh vực căn cứ vào các ngành kinh tế được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê như sau: Lĩnh vực nông nghiệp gồm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; ngành khai thác muối. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng gồm: khai khoáng (trừ khai thác muối); công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; xây dựng. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm gồm ngành: hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác gồm: bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật vui chơi và giải trí; hoạt động dịch vụ khác.

Phân loại quy mô hợp tác xã dựa vào 3 tiêu chí: Số lượng thành viên, tổng nguồn vốn, doanh thu. Số lượng thành viên chính thức của hợp tác xã được xác định tại thời điểm ngày 14 tháng 12 của năm trước liền kề được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định của pháp luật về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 300 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 05 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 50 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 02 tỷ

đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 01 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 80 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 50 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 15 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 03 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 02 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 1.000 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 200 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 50 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 500 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 05 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 02 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên. Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở nhiều mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất ●

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW





HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI MÔNG CỔ, IRELAND, THAM DỰ HỘI NGHỊ CẤP CAO PHÁP NGỮ LẦN THỨ 19 VÀ THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA PHÁP CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM CÙNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU CẤP CAO VIỆT NAM



Tổng thống Cộng hòa Pháp Emmanuel Macron và Tổng Thư ký Pháp ngữ Louise Mushikiwabo đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự khai mạc Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19. Ảnh: Trí Dũng/TTXVN.

Nhận lời mời của Tổng thống Mông Cổ Ukhnaagiin Khurelsukh, Tổng thống Ireland Michael D. Higgins và Tổng thống Cộng hòa Pháp Emmanuel Macron, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam có các chuyến thăm cấp Nhà nước tới Mông Cổ, Ireland, tham dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19 và thăm chính thức Cộng hòa Pháp (từ ngày 30/9 - 07/10/2024).

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Mông Cổ, Ireland, tham dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ và

thăm chính thức Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhằm tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng thời thể hiện sự coi trọng cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Mông Cổ, quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt Việt Nam - Ireland, quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Pháp và mong muốn nâng tầm, làm sâu sắc hơn các khuôn khổ hợp tác phù hợp với tình hình mới và lợi ích của các nước.

Với lịch trình hoạt động dày đặc ở Mông Cổ, Ireland, Pháp, Hội nghị cấp cao Pháp ngữ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và đoàn Việt Nam đã có gần 80 hoạt động phong phú, đa dạng trên cả bình diện song phương và đa phương. Lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội các nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sự đón tiếp trọng thị, chân thành, nồng hậu và chu đáo với nhiều biệt lệ, cho thấy sự coi trọng cao và đặc biệt của các nước đối với vị thế, uy tín của Việt Nam; thể



hiện sự tin cậy chính trị sâu sắc giữa Việt Nam với các nước và mong muốn cùng thúc đẩy quan hệ song phương đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

Chuyến công tác của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tạo nhiều dấu ấn lịch sử quan trọng trong quan hệ với 3 nước, thể hiện qua việc thông qua 3 Tuyên bố chung về việc thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Mông Cổ, Đối tác chiến lược lĩnh vực giáo dục đại học Việt Nam - Ireland, nâng cấp quan hệ Việt Nam - Pháp lên Đối tác chiến lược toàn diện và ký kết 20 văn kiện, trong đó có 07 văn kiện hợp tác với Mông Cổ trong các lĩnh vực an ninh, tư pháp, giao thông vận tải, giáo dục và hợp tác địa phương, 03 văn kiện hợp tác với Ireland về giáo dục đại học, chuyển đổi hệ thống lương thực, kinh tế, thương mại và năng lượng; với Pháp, gần 10 văn kiện hợp tác giữa chính phủ, bộ, ngành, địa phương hai nước đã mở ra những cơ hội hợp tác hai nước trong nhiều lĩnh vực mới.

Đặc biệt, việc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thông báo mở Đại sứ quán Việt Nam tại Ireland sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới trong quan hệ song phương, đáp ứng mong mỏi của cộng đồng Việt Nam tại Ireland.

Tại Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có bài phát biểu quan trọng, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp ủng hộ mạnh mẽ chủ nghĩa đa phương, nhấn mạnh vai trò của các thể chế đa phương, trong đó có Pháp ngữ trong việc thúc đẩy hợp tác, ứng phó với các thách thức chung, cũng như tận dụng các cơ hội có được từ sự phát triển của khoa học, công nghệ. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã cùng lãnh đạo các nước Pháp ngữ thông qua “Tuyên bố Villers - Cotterêts” với cam kết mạnh mẽ tiếp tục thúc đẩy chủ nghĩa đa phương vì hòa bình, hữu nghị, đoàn kết và phát triển bền vững. Tại Hội nghị, Việt Nam được nhắc đến nhiều trong các thảo luận và được coi là hình mẫu phát triển trong Cộng đồng Pháp ngữ.

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44 - 45 và các Hội nghị cấp cao liên quan

Từ ngày 08 - 11/10/2024, dưới sự chủ trì của nước Chủ tịch ASEAN 2024 Lào, Hội nghị cấp

cao ASEAN lần thứ 44 - 45 và các Hội nghị cấp cao liên quan với chủ đề “Tăng cường kết nối và tự cường ASEAN” đã diễn ra tại Thủ đô Vientiane, Lào. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự các hội nghị.

Hội nghị lần thứ 44 - 45 và các Hội nghị cấp cao liên quan diễn ra khi tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN đạt kết quả tích cực, ghi nhận tỷ lệ thực hiện cao trên cả 3 trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội, đặc biệt là chính trị - an ninh đạt 99,6%. ASEAN duy trì đà tăng trưởng tích cực, tiếp tục là điểm đến đầu tư hấp dẫn với tổng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp năm 2023 là 230 tỷ USD, đứng thứ hai sau Mỹ. Những kết quả trên góp phần củng cố nền tảng và tạo đà cho giai đoạn phát triển tiếp theo của ASEAN, hướng tới các mục tiêu về một Cộng đồng ASEAN tự cường, năng động, sáng tạo và lấy người dân làm trung tâm, gắn kết chặt chẽ, hợp tác sâu rộng hơn đến năm 2045.

Tại Lễ khai mạc, Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone nhấn mạnh, hiện khu vực ASEAN và các khu vực khác trên thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức, từ xung đột vũ trang cho đến những khó khăn về kinh tế - tài chính, biến đổi khí hậu và thiên tai, tội phạm xuyên quốc gia... trong khi tình hình địa chính trị và địa kinh tế vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Trước tình hình này, ASEAN cần phải kiên định quyền tự chủ, thắt chặt hợp tác để đối phó với những thách thức một cách kịp thời và hiệu quả, đồng thời tận dụng hiệu quả mọi cơ hội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith nhấn mạnh, với việc Timor-Leste trở thành thành viên đầy đủ trong tương lai gần, ASEAN sẽ hội tụ tất cả các quốc gia Đông Nam Á, khẳng định mạnh mẽ sự đa dạng và tiềm năng to lớn của khu vực, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác mới với các đối tác.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ sự cảm kích trước những chia sẻ và sự ủng hộ của các nước ASEAN trong việc khắc phục hậu quả siêu bão Yagi gây ra ở các nước, trong đó có Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tình đoàn kết và tương thân tương ái tiếp tục là giá trị cốt lõi và cội nguồn sức mạnh



của ASEAN. Với chủ đề ASEAN 2024 về “Thúc đẩy kết nối và tự cường”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị, ASEAN cần lấy tự cường làm nền tảng để vươn tầm, lấy kết nối làm trọng tâm để bứt phá, và lấy đổi mới sáng tạo làm động lực để tiên phong dẫn dắt. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chia sẻ các định hướng quan trọng cho ASEAN trong thời gian tới, đó là: (1) Tự cường và tự chủ chiến lược là nền tảng để ASEAN vững vàng trước mọi biến động, vượt qua mọi thách thức. ASEAN cần giữ vững vai trò trung tâm, độc lập, cân bằng và ứng xử có nguyên tắc trong triển khai quan hệ đối ngoại, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đối tác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả, thực chất và cùng có lợi; (2) Thúc đẩy kết nối bên trong kết hợp với kết nối bên ngoài, kết nối công - tư, kết nối đa lĩnh vực, trong đó trọng tâm là kết nối hạ tầng, thể chế và con người là đột phá chiến lược cho ASEAN; (3) Đổi mới sáng tạo là sức bật và động

lực chính cho ASEAN bắt kịp, tiến cùng và vượt lên với khu vực và thế giới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thông báo, Việt Nam sẽ tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN năm 2025; khẳng định Việt Nam ủng hộ và phối hợp chặt chẽ cùng Malaysia trong vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2025 tiếp tục đạt thành quả mới, đánh dấu 10 năm hình thành Cộng đồng ASEAN. Là thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm, Việt Nam tiếp tục tham gia và có nhiều đóng góp quan trọng cho hợp tác ASEAN, đồng thời thể hiện sự hỗ trợ đặc biệt, thiết thực đối với Lào trong năm Chủ tịch ASEAN 2024. Thông điệp chính của Việt Nam tại Hội nghị là khẳng định “thúc đẩy kết nối và tự cường” và dành ưu tiên cao nhất cho việc hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN lấy người dân làm trung tâm; giữ vững lập trường, nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, các vấn đề quốc tế, khu vực ●

MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 9 THÁNG NĂM 2024

Căng thẳng địa chính trị tiếp tục gia tăng, đặc biệt là ở Ukraine và Trung Đông, gây thêm nhiều bất ổn và tác động tiêu cực đến lĩnh vực vận chuyển, các thị trường hàng hoá cơ bản và thị trường tài chính toàn cầu. Báo cáo về triển vọng kinh tế của OECD tháng 9/2024 nhận định, kinh tế toàn cầu đang bắt đầu ổn định nhờ thương mại mạnh mẽ và thu nhập thực tế được cải thiện. OECD dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu là 3,2% cho cả năm 2024 và 2025, tăng nhẹ so với mức 3,1% vào năm 2023. Lãi suất cao hơn dự kiến và những bất ổn đang diễn ra liên quan đến thị trường năng lượng và chính sách biến đổi khí hậu tiếp tục là những rủi ro lớn đối với triển vọng tăng trưởng của kinh tế toàn cầu. Mỹ là nền kinh tế đóng góp nhiều nhất vào quá trình khởi sắc, Ấn Độ, Anh và Brazil sẽ tăng trưởng ở mức cao hơn kỳ vọng trước đó. Lạm phát toàn cầu đang có dấu hiệu giảm bớt. Lạm phát lõi ở các nền kinh tế phát triển dự kiến sẽ giảm xuống 2,7% vào năm 2024 và 2,1% vào năm 2025, tiến gần đến mục tiêu của các ngân hàng Trung ương.

Chỉ số PMI sản xuất toàn cầu tháng 10/2024 cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục gặp khó khăn, cho thấy tình thế tăng trưởng kém vững chắc, thậm chí suy yếu ở nhiều khu vực, nguyên nhân chính do nhu cầu suy yếu và chi phí tăng cao. Những khu vực như châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc tiếp tục chịu sức ép nặng nề, trong khi một số quốc gia ở khu vực châu Á có triển vọng tích cực hơn.

Tháng 9/2024, dữ liệu kinh tế vĩ mô của Mỹ phản ánh những tín hiệu trái chiều về nền kinh tế. Lạm phát tiếp tục giảm, chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng nhẹ 0,2%, chỉ số lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang (Fed) ưa thích, PCE lõi, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, tiến gần hơn đến mục tiêu 2% của Fed. Chỉ số PMI dịch vụ cho thấy sự tăng trưởng chậm rãi nhưng ổn định, duy trì ở mức 51.5 điểm. Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4,3%, mức cao nhất trong nhiều năm, cho thấy khả năng tăng trưởng việc làm chậm lại.

Tại châu Âu, nguy cơ suy thoái kinh tế đang gia tăng. Chỉ số PMI sản xuất khu vực Eurozone tháng 9 năm dưới mức 50 (48.9), từ mức 51 điểm của tháng 8, đánh dấu lần đầu tiên kể từ tháng





2 trượt xuống dưới mốc 50 điểm - ngưỡng phân cách giữa tăng trưởng và suy giảm, cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục suy giảm. Chỉ số CPI tháng 9 ở Đức chỉ tăng 1,8% so với cùng kỳ năm ngoái và thậm chí giảm 0,1% so với tháng trước. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày càng tin tưởng lạm phát sẽ giảm về mục tiêu 2%.

Kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng khó khăn. Tháng 9/2024, Chỉ số PMI sản xuất tăng nhẹ lên 49,8 từ mức 49,1 vào tháng 8, cho thấy hoạt động của nhà máy chậm lại nhưng vẫn dưới ngưỡng 50 điểm. Trong khi đó, khu vực dịch vụ cho thấy sự sụt giảm mạnh hơn, với PMI dịch vụ giảm xuống 49,9, đánh dấu lần suy thoái đầu tiên kể từ tháng 12/2023, nguyên nhân do nhu cầu yếu hơn và sự gián đoạn do điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Doanh thu bán lẻ chỉ tăng 2,1% trong tháng 8 dù đây là tháng cao điểm du lịch mùa hè, giảm tốc từ mức tăng 2,7% của tháng 7. Tỷ lệ thất nghiệp toàn quốc trong tháng 8 tăng lên mức 5,3% (từ 5,2% của tháng 7), trong đó tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đang cao đáng báo động, ở mức 18,8%. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đã đưa ra một số chính sách kích thích kinh tế mới nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng khoảng 5% trong năm 2024 và phục hồi các lĩnh vực quan trọng như bất động sản và thị trường tài chính.

Theo các chuyên gia, thời gian tới, dự báo các điểm nóng xung đột chính trị, vũ trang tiếp tục leo lên một mức thang mới tại một số quốc gia, khu vực; thiên tai bất thường gây tác động tiêu cực, biến đổi khí hậu tiếp tục tác động nặng nề. Những

bất ổn này dự báo làm tốc độ phục hồi kinh tế, tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại. Dòng đầu tư quốc tế còn yếu do triển vọng tăng trưởng kinh tế chưa rõ rệt, xu hướng phân mảnh kinh tế, căng thẳng thương mại và địa chính trị, chính sách công nghiệp và đa dạng hóa chuỗi cung ứng đang tái định hình các mô hình FDI. Châu Á vẫn là khu vực dẫn đầu về thu hút dòng vốn FDI, chiếm gần 50% tổng lượng vốn FDI toàn cầu năm 2023. Đặc biệt, nhóm các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm 10 thành viên vẫn ghi nhận dòng vốn tăng trưởng năm thứ 3 liên tiếp, lên 226,3 tỷ USD năm 2023.

Hoạt động kinh tế và thương mại toàn cầu chưa có nhiều thay đổi. Chính sách tài khóa tiếp tục được điều chỉnh theo hướng kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Các ngân hàng trung ương lớn như FED, ECB và BoE có thể tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ nếu tình trạng lạm phát được cải thiện. Chính sách tài khóa tại nhiều quốc gia có thể trở nên linh hoạt hơn để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đối phó với các rủi ro vĩ mô, bao gồm các gói kích thích kinh tế và cải cách cơ cấu để nâng cao năng suất.

Với yếu tố này, kinh tế thế giới năm 2024 được dự báo là sẽ “hạ cánh an toàn” nhờ sự lạc quan về bối cảnh tài chính, lạm phát có xu hướng giảm, cầu nội địa tại nhiều quốc gia phục hồi. Phần lớn các tổ chức nghiên cứu kinh tế lớn dự báo mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 ở mức tương đương năm 2023 ●

TÌNH HÌNH XUNG ĐỘT TẠI TRUNG ĐÔNG

Xung đột tại khu vực Trung Đông leo thang ngày càng rộng và khốc liệt. Đặc biệt là những xung đột, căng thẳng giữa Israel với Iran và lực lượng Hezbollah tại Li-băng. Quy mô và cường độ tấn công đáp trả giữa Israel và lực lượng Hamas, Hezbollah ở Li-băng và Yemen gia tăng. Những nỗ lực ngoại giao nhằm giảm căng thẳng tới nay vẫn bế tắc.

Căng thẳng giữa Israel và Hezbollah đã leo thang lên mức độ nguy hiểm thời gian qua khi Israel tiến hành không kích khiến thủ lĩnh Hezbollah thiệt mạng đồng thời đưa binh sỹ vào miền Nam Liban. Sự kiện trên tiếp nối chuỗi các

đợt tấn công của Israel nhằm vào Dải Gaza, Bờ Tây và Li-băng. Không chỉ tại Dải Gaza, Israel cũng tiếp tục tiến hành các cuộc không kích dữ dội vào Syria. Theo công bố của chính phủ Li-băng vào ngày 02/10, đã có hơn 1.000 người thiệt mạng và hơn 3.000 người bị thương. Theo giới chức Libăng, xung đột đã khiến khoảng 1,2 triệu người ở nước này phải rời bỏ nhà cửa đi lánh nạn. Hơn 400.000 người đã tìm nơi ẩn náu tại quốc gia láng giềng Syria. Đây là chiến dịch tấn công lớn nhất mà Israel thực hiện nhằm vào khu vực miền Nam Li-băng kể từ năm 2006.



Trước những hành động trên của Israel, Iran cho rằng đây là những hành động diệt chủng; khẳng định sẽ đoàn kết và hỗ trợ Li-băng, đồng thời cảnh báo sẽ đáp trả các hành động của Israel. Chính quyền Li-băng kêu gọi cộng đồng quốc tế, nhất là Hoa Kỳ, cần có những động thái can thiệp mạnh mẽ hơn để giảm leo thang, giải quyết tình hình căng thẳng hiện nay. Đồng thời, đề nghị các bên thực hiện nghiêm Nghị quyết 1701 năm 2006 về kêu gọi ngừng bắn giữa Israel và Hezbollah và một số lực lượng dân quân Palestine tại đây, chỉ có quân đội của chính phủ Li-băng và lực lượng lâm thời Liên hợp quốc tại Li-băng (UNIFIL) được duy trì hiện diện quan sự tại miền Nam Li-băng.

Liên hợp quốc và các tổ chức khu vực, quốc tế kêu gọi các bên kiềm chế tối đa, tránh leo thang căng thẳng, khẩn trương đạt được lệnh ngừng bắn. Trong tuyên bố tại trụ sở Liên hợp quốc ở New

York (Mỹ) ngày 08/10, Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cảnh báo, Li-băng đang “trên bờ vực của cuộc chiến tranh toàn diện”. Nga và Trung Quốc bày tỏ quan ngại sâu sắc về tình hình, khẳng định ủng hộ lập trường của Li-băng và lên án các cuộc tấn công nhằm vào dân thường. Đài phát thanh Israel Kan đưa tin, Mỹ đang nỗ lực đạt được thỏa thuận với Israel để nước này không tấn công các mục tiêu của Iran nhằm tránh nguy cơ leo thang không kiểm soát được giữa hai quốc gia duy nhất có năng lực hạt nhân tại khu vực...

Theo các chuyên gia, những diễn biến tình hình khu vực Trung Đông đã khiến an ninh khu vực tiếp tục đối mặt với nguy cơ lan rộng; làm bùng phát làn sóng di cư, gây khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng. Đồng thời, làm gia tăng bất ổn về an ninh, an toàn, tác động đến thương mại, vận tải, logistics, giá dầu tại khu vực và toàn cầu •

KẾT QUẢ RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT (UPR) CHU KỲ IV ĐỐI VỚI VIỆT NAM CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

Ngày 27/9/2024, trong khuôn khổ Khoá họp thường kỳ lần thứ 57, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã thông qua kết quả rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV đối với Việt Nam.

Phiên họp của Hội đồng Nhân quyền do Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân quyền Heidi Schroderus-Fox chủ trì. Đoàn Việt Nam do Thứ trưởng Ngoại giao Đỗ Hùng Việt làm Trưởng đoàn, cùng với sự tham gia của Đại sứ, Trưởng Phái đoàn Việt Nam tại Liên hợp quốc, Tổ chức thương mại thế giới và các tổ chức quốc tế tại Geneva, Thụy Sĩ và đại diện một số bộ, ngành liên quan. Phiên họp thu hút sự quan tâm, đăng ký tham dự của khoảng 90 đại diện các quốc gia, tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ (NGO) có quy chế tư vấn với Hội đồng - Kinh tế Xã hội LHQ (ECOSOC), trong đó có các tổ chức NGO của Việt Nam.

Trưởng đoàn Việt Nam, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đã thông báo với Hội đồng Nhân quyền quyết định chấp thuận 271 trên tổng số 320 khuyến nghị các nước đưa ra tại Phiên đối thoại về báo cáo quốc gia vào tháng 5/2024, đạt tỷ lệ 84,7%, cao nhất trong 4 chu kỳ. Việt Nam tái khẳng định cam kết và chính sách nhất quán về bảo vệ và thúc đẩy

quyền con người và sự coi trọng đối với Cơ chế UPR và Hội đồng Nhân quyền. Trưởng đoàn Việt Nam khẳng định lập trường này được xây dựng trên cơ sở tiến hành xem xét, rà soát kỹ lưỡng các khuyến nghị với sự tham gia đầy đủ của các cơ quan liên quan. Dự kiến một Kế hoạch tổng thể để thực hiện các khuyến nghị này sẽ được xây dựng và triển khai với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan trên tinh thần đối thoại và hợp tác.

Thông tin cập nhật cho Hội đồng Nhân quyền về tình hình bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam kể từ Phiên trình bày và đối thoại về Báo cáo quốc gia của Việt Nam (tháng 5/2024), Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt khẳng định, Việt Nam tiếp tục tăng cường khuôn khổ pháp luật về quyền con người, thông qua ban hành, sửa đổi một số văn bản luật quan trọng liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Dù chịu tác động nặng nề của bão Yagi, ã tăng trưởng kinh tế tiếp tục được dự báo tích cực và ổn định, cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh là tiền đề vững chắc để bảo đảm quyền cho tất cả người dân. Bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ, bảo vệ các





nhóm dễ bị tổn thương tiếp tục đạt được những bước tiến tích cực trong thời gian qua. Thủ tướng Đỗ Hùng Việt chia sẻ về chủ trương đặc xá 2024 cho hàng nghìn phạm nhân, tạo điều kiện để họ tái hoà nhập và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Đại diện các nước và nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ gửi lời chia buồn sâu sắc với những mất mát và thiệt hại sau bão tại Việt Nam đồng thời đánh giá cao sự tham gia nghiêm túc của Việt Nam trong toàn bộ tiến trình UPR, nhất là việc chấp thuận các khuyến nghị với tỉ lệ cao và xây dựng kế hoạch triển khai bài bản. Hoan nghênh những nỗ lực và thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, đặc biệt đặt trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, các đại biểu ghi nhận các tiến bộ mọi mặt ở Việt Nam về hoàn thiện thể chế, pháp luật về quyền con người, phát triển kinh

tế-xã hội, đổi mới sáng tạo, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và quyền các nhóm dễ bị tổn thương. Nhiều nước khuyến khích Việt Nam phát huy kinh nghiệm và thực tiễn tốt trong triển khai các khuyến nghị UPR. Một số tổ chức phi chính phủ nhấn mạnh đã được tạo điều kiện tham gia đóng góp vào tiến trình UPR ở Việt Nam, chia sẻ rằng thông qua tham gia UPR đã có nhiều đề xuất của mình được Chính phủ tiếp thu và triển khai trên thực tiễn, nhất là trong bảo đảm bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ, thúc đẩy phát triển bền vững.

Kết thúc Phiên họp, Hội đồng Nhân quyền đã đồng thuận quyết định thông qua kết quả Báo cáo UPR chu kỳ IV của Việt Nam, đánh dấu hoàn thành rà soát chu kỳ IV liên quan đến việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam và bước sang giai đoạn thực hiện các khuyến nghị •

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Đại hội đồng Liên hợp quốc (09/10) đã bầu 18 thành viên mới tham gia Hội đồng Nhân quyền, gồm 47 quốc gia thành viên, trong đó các ghế được phân bổ cho các nhóm khu vực để đảm bảo đại diện theo địa lý. Các quốc gia này sẽ có nhiệm kỳ kéo dài 3 năm, kể từ ngày 01/01/2025. Thông qua hình thức bỏ phiếu kín, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bầu Benin, Bolivia, Colombia, Cộng hòa Cyprus, Cộng hòa Séc, Cộng hòa Dân chủ Congo, Ethiopia, Gambia, Iceland, Kenya, Quần đảo Marshall, Mexico, Bắc Macedonia, Qatar, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ và Thái Lan làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2025 - 2027.

- Liên quan đến việc lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc trấn áp, đánh bị thương, tịch thu tài sản của ngư dân Việt Nam thuộc tàu cá QN 95739 TS (tỉnh Quảng Ngãi) trong khi đang hoạt động tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam vào ngày 29/9/2024, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nhấn mạnh: “Hành động nêu trên của lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, vi phạm luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp

quốc về Luật Biển năm 1982, đi ngược nhận thức chung của Lãnh đạo cấp cao hai nước về kiểm soát và quản lý tốt hơn tranh chấp trên biển. Việt Nam hết sức quan ngại, bất bình và kiên quyết phản đối cách hành xử thô bạo của lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc đối với ngư dân và tàu cá Việt Nam đang hoạt động tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, gây thương tích, đe dọa đến tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của ngư dân Việt Nam. Việt Nam mạnh mẽ phản đối hành động nói trên của lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc tôn trọng đầy đủ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, khẩn trương điều tra và thông báo kết quả cho phía Việt Nam, không tái diễn các hành động tương tự”.

Nhiều quốc gia như: Philippines, Liên minh châu Âu (EU), Anh, Mỹ, Australia... đã bày tỏ quan ngại trước các thông tin về hành động nguy hiểm của tàu thực thi pháp luật của Trung Quốc đối với tàu cá Việt Nam; kêu gọi việc tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS, để đảm bảo hòa bình, ổn định và an toàn ở Biển Đông •

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW





1. Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, ngày 11/9/2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa

Theo Nghị định, Ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa như sau: Hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa; hỗ trợ 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

Nghị định nêu rõ, diện tích đất trồng lúa ở 2 nội dung đầu được xác định theo số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm 2023. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại nội dung 3 do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này và công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

Đối với năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với chính sách quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này áp dụng nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành tương ứng từng thời kỳ. Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định sau: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ trung hạn được cấp có thẩm quyền ban hành, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; quy trình, thủ tục thực hiện theo pháp luật về đầu tư công.

Doanh nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Dự án áp dụng theo quy trình sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận; dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; dự án sản xuất hữu cơ được chứng nhận; dự án liên kết sản xuất lúa theo chuỗi giá trị. Dự án chế biến sản phẩm lương thực, thực phẩm; dự án sản xuất chế phẩm sinh học, chế biến nguyên liệu và sản phẩm công nghệ cao từ lúa, gạo và phụ phẩm lúa, gạo đáp ứng theo quy định pháp luật về công nghệ cao. Nguồn vốn, đối tượng, quy trình hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nguồn vốn và thủ tục hỗ trợ đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của pháp luật.

2. Quyết định số 1013/QĐ-TTg, ngày 20/9/2024 lấy ngày 6/8 hàng năm là Ngày An ninh mạng Việt Nam

Quyết định nêu rõ: Ngày An ninh mạng Việt Nam được tổ chức hằng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về an ninh mạng quốc gia; nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của an ninh mạng. Đồng thời, thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự hoạt động hiệu quả của công tác bảo đảm an ninh mạng.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông Ngày An ninh mạng Việt Nam hằng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Công an và điều kiện thực tế của từng bộ, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp truyền thông Ngày An ninh mạng Việt Nam hằng năm tại bộ, ngành, địa phương. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam, Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam, Hiệp hội Công nghệ thông tin Việt Nam, Hiệp hội Internet Việt Nam và các hiệp hội khác có liên quan chỉ đạo các tổ chức thành viên trực thuộc tham gia và tổ chức các hoạt động truyền thông Ngày An ninh mạng Việt Nam hằng năm.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các kênh về an ninh mạng và Ngày An ninh mạng Việt Nam. Các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương thực hiện đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá về Ngày An ninh mạng Việt Nam; xây dựng các chương trình giới thiệu và tuyên dương các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp điển hình đã đi đầu trong việc triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng; tổ chức truyền thông đối ngoại, quảng bá Ngày An ninh mạng Việt Nam ra nước ngoài.

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW





Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ cùng lãnh đạo thành phố đến thăm xưởng may của Công ty TNHH May xuất khẩu Việt Thành. Ảnh: Liêm Thanh.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ cùng lãnh đạo UBND thành phố, các sở, ban, ngành hữu quan kiểm tra tiến độ dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn TP Cần Thơ. Ảnh: Minh Huyền.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp xúc cử tri TP Cần Thơ ngày 16/10/2024. Ảnh: Hoàng Dung.



Các đại biểu thực hiện nghi thức khai mạc Ngày Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc tại TP. Cần Thơ lần thứ 2 năm 2024. Ảnh: Đỗ Trung.

Đoàn công tác TP Cần Thơ do ông Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ làm trưởng đoàn đã đến làm việc với Tổ chức Study Melbourne Hub, bang Victoria, Australia.
Ảnh nguồn CTO.

